

## LỜI CẦU NGUYỆN CỦA ĐỨC CHÚA JÊSUS CHRIST VỚI ĐỨC CHÚA CHA.

*Bài 18 - Đức Chúa Jêsus Christ muốn các môn đồ của Ngài được ngắm xem sự vinh hiển của Ngài, là sự vinh hiển mà Đức Chúa Cha đã ban cho, bởi Đức Chúa Cha đã yêu Ngài trước khi sáng thế.*

**Giăng 17:24: Cha ôi, Con muốn Con ở đâu thì những kẻ Cha đã giao cho Con cũng ở đó với Con, để họ ngắm xem sự vinh hiển của Con, là vinh hiển Cha đã ban cho Con, vì Cha đã yêu Con trước khi sáng thế.**

Trước khi chúng ta bước và suy gẫm từng từ, từng chữ trong câu 24 này, chúng ta hãy trở lại với Lời Đức Chúa Jêsus Christ đã cầu nguyện với Đức Chúa Cha, được chép trong sách Giăng đoạn 17 từ câu 1 đến câu 5.

**Giăng 17:1-5: Đức Chúa Jêsus phán như vậy, đoạn, ngược mắt lên trời mà rằng: Thưa Cha, giờ đã đến; xin làm vinh hiển Con, hầu cho Con cũng làm vinh hiển Cha, và nhân quyền phép Cha đã ban cho Con cai trị loài xác thịt, Con được ban sự sống đời đời cho những kẻ mà Cha đã giao phó cho Con. Và, sự sống đời đời là nhìn biết Cha, tức là Đức Chúa Trời có một và thật, cùng Jêsus Christ, là Đấng Cha đã sai đến. Con đã tôn vinh Cha trên đất, làm xong công việc Cha giao cho làm. Cha ôi! bây giờ xin lấy sự vinh hiển Con vốn có nơi Cha trước khi chưa có thế gian mà làm vinh hiển Con nơi chính mình Cha.**

Các chữ vinh hiển - glorify<sup>G1392</sup> chép trong các câu trên, đó là chữ ΔΟΞΑΖΩ - doxazo, số 1392 ra từ chữ ΔΟΞΑ - doxa, số 1391 và chữ ΔΟΚΕΩ - dokeo, số 1380 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: ngoại động từ *làm cho được vinh hiển, sự thể hiện ra sự vinh quang, thể hiện sự tán dương thanh danh, chân giá trị của phẩm giá, sự ngợi khen, sự ca ngợi, sự tán dương, sự kính trọng, sự tôn trọng*;

Sự vinh hiển của Lời Đức Chúa Trời là điều mà con mắt của loài người xác thịt không thể nhìn thấy hình ảnh hay là màu sắc, hay là có thể nghe được âm thanh hoặc tiếng vang qua bởi cái tai, hoặc người ta có thể nhận biết được sự vinh hiển này bằng trí khôn của xác thịt mình, vì sự vinh hiển này là sự sáng, là quyền phép của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, thấp sáng ngọn đèn của Ngài nơi linh hồn những người nào kính sợ Ngài và yêu mến Lời của Ngài, nghĩa là Thần của Đức Giê-Hô-Va, cũng là Đức Thánh-Linh, sẽ khiến cho linh hồn những người đó hiểu được chân giá trị cùng ý nghĩa sâu nhiệm của Lời Đức Chúa Trời.

Loài người trong thế gian này biết tìm kiếm cho mình những kiến thức cùng sự hiểu biết về các thứ nghề thợ, vì đối với loài người xác thịt thì sự hiểu biết và sự thông sáng được ví như là của báu của người ta vậy. Bởi người ta sẽ nhờ sự hiểu biết những kiến thức liên quan đến cuộc sống mình mà làm các công việc cách khéo léo và tài năng cùng công lao của người ta sẽ được thể hiện qua các sản phẩm họ đã làm ra mà mang lại sự tín nhiệm, danh tiếng và sự giàu có cho người ấy và theo lẽ thường của loài người xác thịt, thì người ta chỉ dạy nghề đó cho những người nào nhận được sự yêu mến của người thợ giỏi đó, chứ không phải ai cũng có thể học được tài nghệ cùng nhận biết được những bí mật thuộc về kỹ năng của nghề đó.

Cũng một lẽ đó, không phải hết thảy những người nào mà môi miệng mình nói rằng: tôi tin Chúa và tôi yêu mến Chúa Jêsus, thì những người đó sẽ hiểu được những sự sâu nhiệm của Lời Đức Chúa Trời, nhưng chỉ những người nào thật sự yêu mến Chúa Jêsus, mà bằng chứng của sự yêu mến của người đó đối với Chúa Jêsus đó là người ấy vâng giữ và làm theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời, như Đức Chúa Jêsus đã phán: **“Ai có các điều răn của Ta và vâng giữ lấy, ấy là kẻ yêu mến Ta; người nào yêu mến Ta sẽ được Cha Ta yêu lại, Ta cũng sẽ yêu người, và tỏ cho người biết Ta.”** (Giăng 14:21)

Chúa Jêsus đã phán về Lễ thật này như sau:

**Giăng 6:44-57: Ví bằng Cha, là Đấng sai Ta, không kéo đến, thì chẳng có ai được đến cùng Ta, và Ta sẽ làm cho người đó sống lại nơi ngày sau rốt. Các sách tiên tri có chép rằng: Ai nấy đều sẽ được Đức Chúa Trời dạy dỗ. Hễ ai đã nghe Cha và học theo Ngài thì đến cùng Ta. Ấy chẳng phải kẻ nào đã từng thấy Cha, trừ ra Đấng từ Đức Chúa Trời mà đến; Đấng ấy đã thấy Cha. Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các ngươi, hễ ai tin thì được sự sống đời đời. Ta là bánh của sự sống. Tổ phụ các ngươi đã ăn ma-na trong đồng vắng, rồi cũng chết. Đây là bánh từ trời xuống, hầu cho ai ăn chẳng hề chết. Ta là bánh hằng sống từ trên trời xuống; nếu ai ăn bánh ấy, thì sẽ sống vô cùng; và bánh mà Ta sẽ ban cho vì sự sống của thế gian tức là thịt Ta. Bởi đó, các người Giu-đa cãi lẽ với nhau, mà rằng: Lễ nào người này lấy thịt mình cho chúng ta ăn sao? Đức Chúa Jêsus bèn phán cùng họ rằng: Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các ngươi, nếu các ngươi không ăn thịt của Con người, cùng không uống huyết Ngài, thì chẳng có sự sống trong các ngươi đâu. Ai ăn thịt và uống huyết Ta thì được sự sống đời đời; nơi ngày sau rốt, Ta sẽ khiến người đó sống lại. Vì thịt Ta thật là đồ ăn, huyết Ta thật là đồ uống. Người nào ăn thịt Ta và uống huyết Ta, thì**

ở trong Ta, và Ta ở trong người. Như Cha, là Đấng hằng sống, đã sai Ta đến, và Ta sống bởi Cha; cũng một thể ấy, người nào ăn Ta, sẽ sống bởi Ta vậy.

Chữ đến - come<sup>G2064</sup> chép trong câu 44 trên, đó là chữ ἔρχομαι - erchomail, số 2064 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là *động từ đến, đi đến, đi tới, thấy, đi theo, đi cùng, sự hộ tống, sự trình diện, sự ra mắt, sự làm cho nhớ lại, đâm chồi, nảy nở, mọc lên, lớn lên, dùng đến, cầu đến, thường xuyên lui tới, thông qua, chấp nhận;*

Khi một người ta đọc Lời Chúa chép trong Kinh-Thánh, điều đó chưa hẳn là người đó đến với Chúa Jêsus, nhưng là để đọc cho biết Kinh-Thánh chép gì, vì khi xưa, những người Pha-ri-si đã dò xem Kinh-Thánh (cũng như trong thời kỳ sau rốt, rất nhiều người mang danh là người tin Chúa cũng dò xem Kinh-Thánh và thậm chí thuộc Kinh-Thánh), nhưng những sự người ta đã làm đó không hẳn là họ đến với Chúa Jêsus, vì Đức Thánh-Linh biết rõ ý muốn của mỗi người, nên Đức Chúa Jêsus đã quở trách những người Pha-ri-si đó rằng:

Giăng 5:39-44: Các người dò xem Kinh Thánh, vì tưởng bởi đó được sự sống đời đời: ấy là Kinh Thánh làm chứng về Ta vậy. Các người không muốn đến cùng Ta để được sự sống! Ta chẳng cầu vinh hiển bởi người Ta mà đến đâu; nhưng Ta biết rằng các người chẳng có sự yêu mến Đức Chúa Trời ở trong các người. Ta đã nhân Danh Cha Ta mà đến, các người không nhận lấy Ta. Nếu có kẻ khác lấy danh riêng mình mà đến, thì các người sẽ nhận lấy. Các người vẫn chịu vinh hiển lẫn của nhau, không tìm kiếm vinh hiển bởi một mình Đức Chúa Trời đến, thì thể nào các người tin được?

*Vậy thì làm thế nào để người tin Chúa biết việc mình đọc Lời Chúa trong Kinh-Thánh cũng là đến với Đức Chúa Jêsus Christ (vì Danh Đức Chúa Jêsus Christ được xưng là Lời Đức Chúa Trời)?*

Châm ngôn 8:34-36: Người nào nghe Lời Ta, hằng ngày tỉnh thức tại nơi cửa Ta, và chờ đợi ở bên các trụ cửa Ta, lấy làm có phúc thay. Vì hễ ai tìm được Ta, thì gặp sự sống, và sẽ được ơn của Đức Giê-hô-va; Nhưng ai phạm đến Ta, làm hại cho linh hồn mình; Còn kẻ nào ghét Ta, ắt ưa thích sự chết.”

Chữ tỉnh thức - watching<sup>H8245</sup> chép trong câu 34 trên, đó là chữ שָׁמַר - shaqad, số 8245 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *làm cho tỉnh lại trước nhiệm vụ được giao cho làm, sự cảnh giác, sự tỉnh táo, sự canh gác, sự canh phòng, sự đề phòng, sự canh chừng,*

Chữ cửa - gates<sup>H1817</sup> chép trong câu 34 trên, đó là chữ בָּלַעַת - deleth, số 1817 ra từ chữ בָּלַעַת - dalah, số 1802 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *cánh cổng, cửa lớn dẫn vào thành, sự kéo ra, sự kéo lên khỏi nước, sự cố gắng, sự nhấc cao lên để giải cứu khỏi bẫy của sự chết;*

Trải các đời, từ dân Y-sơ-ra-ên cho đến những người tin Đức Chúa Jêsus Christ trong các Hội-Thánh ở trên đất này, họ vẫn đọc Lời của Đức Chúa Trời trong Kinh-Thánh, nhưng Chúa Jêsus vẫn ở bên ngoài, chứ Ngài không vào được trong lòng của họ, vì việc người ta học Kinh-Thánh nhưng không làm theo Lời Đức Chúa Trời chép trong Kinh-Thánh, là công việc mà người ta vẫn thường làm mà tưởng rằng như vậy là đẹp lòng Chúa.

Ê-sai 1:1-20: Về đời Ô-xia, Giô-tham, A-cha và Ê-xê-chia, là các vua nước Giu-đa, thì Ê-sai, con trai A-mốt, có sự hiện thấy về nước Giu-đa và thành Giê-ru-sa-lem. Hỡi các tầng trời, hãy nghe; hỡi đất, hãy lắng tai; vì Đức Giê-hô-va có phán rằng: Ta đã nuôi nấng con cái, trưởng dưỡng chúng nó, song chúng nó dấy loạn nghịch cùng Ta. Bò biết chủ mình, lừa biết máng của chủ; song Y-sơ-ra-ên chẳng hiểu biết, dân Ta chẳng suy nghĩ. Ôi! nước mắc tội, dân mang lỗi nặng nề, tông giống độc dữ, con cái làm bậy bạ kia! Chúng nó đã lìa bỏ Đức Giê-hô-va, khinh lờn Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên, đã trở nên xa lạ và lui đi. Các người sao còn cứ bợn nghịch, để lại bị đánh nữa? Đầu đều đau đớn cả, lòng đều mòn mỏi cả. Từ bàn chân cho đến đỉnh đầu, chẳng có chỗ nào lành: rất những vết thương, vết sưng cùng lẫn mới, chưa rịt, chưa quấn, cũng chưa bôi dầu cho êm. Xứ các người là nơi hoang vu, thành các người bị lửa thiêu hủy; dân ngoại nuốt đất đai các người trước mặt các người, hoang vu như bị dân ngoại phá tán. Con cái Si-ôn bị bỏ lại như lều vườn nho, như chòi ruộng dưa, như thành bị vây. Ví bằng Đức Giê-hô-va vạn quân chẳng để chúng ta còn sót lại chút đỉnh, thì chúng ta sẽ giống thành Sô-đôm và như thành Gô-mô-rơ vậy! Hỡi các quan trưởng Sô-đôm, hãy nghe Lời của Đức Giê-hô-va. Hỡi dân Gô-mô-rơ, hãy để tai vào luật pháp của Đức Chúa Trời chúng ta! Đức Giê-hô-va phán: Muôn vàn của lễ các người nào có can hệ gì đến Ta? Ta đã chán chê của lễ thiêu bằng chiên đực và mỡ của bò con mập. Ta chẳng đẹp lòng về huyết của bò đực, chiên con và dê đực đâu. Khi các người đến châu trước mặt Ta, ai khiến các người giày đạp hành lang Ta? Thôi, đừng dâng của lễ chay vô ích cho Ta nữa! Ta ghét mùi hương, ngày trắng mới, ngày sa-bát cùng sự rao nhóm hội; Ta chẳng khứng chịu tội ác hội hiệp nơi lễ trọng thể. Thật, lòng Ta ghét những ngày trắng mới và kỳ lễ các người, là nặng nề cho Ta, Ta lấy làm mệt mà gánh lấy. Vậy nên, khi

các người giơ tay, thì Ta che mắt khỏi các người. Khi các người cầu nguyện rườm rà, Ta chẳng thềm nghe. Tay các người đầy những máu. Hãy rửa đi, hãy làm cho sạch! Hãy tránh những việc ác khỏi trước mắt Ta. Đừng làm dữ nữa. Hãy học làm lành, tìm kiếm sự công bình; hãy đỡ đần kẻ bị hà hiếp, làm công bình cho kẻ mồ côi, bênh vực lẽ của người góa bụa. Đức Giê-hô-va phán: Bây giờ hãy đến, cho chúng ta biện luận cùng nhau. Dầu tội các người như hồng điều, sẽ trở nên trắng như tuyết; dầu đỏ như son, sẽ trở nên trắng như lông chiên. Nếu các người sẵn lòng vâng lời, sẽ ăn được sản vật tốt nhất của đất. Nhược bằng các người chẳng khứng và bợn nghịch, sẽ bị nuốt bởi gươm; vì miệng Đức Giê-hô-va đã phán.

Khi tuyển dân của Đức Chúa Trời ra mắt Chúa qua sự nhóm lại thờ phượng Chúa, mà trong cuộc sống họ lại không tôn trọng và không tuân theo các mạng lệnh của Giê-hô-va Đức Chúa Trời, thì công việc đó bị coi là giày đạp các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời, mà chữ **hành lang - courts**<sup>H2691</sup> chép trong sách Ê-sai 1 câu 12 trên là bóng, vì trong mô hình đền tạm của Đức Giê-hô-va nơi đồng vắng, có một hành lang được dựng nên vây quanh đền tạm, mà sáu mươi cây cọc bằng cây si-tim, cùng sáu mươi bố vi được làm bằng vải gai đậu mịn đó là bóng về sáu mươi sách trong Kinh-Thánh (Cựu-ước 39 sách - Tân-ước 21 sách : Các thư của sứ đồ Phao-lô gửi cho Hội-Thánh tại Cô-rinh-tô được coi là một sách; Cũng vậy, các thư của sứ đồ Phao-lô gửi cho Hội-Thánh tại Ê-phe-sô được coi là một sách; Các thư của sứ đồ Phao-lô gửi cho Ti-mô-thê được coi là một sách; Các thư của sứ đồ Phi-e-rơ được coi là một sách; Các thư của sứ đồ Giăng được coi là một sách). Toàn bộ Lời Chúa chép trong Kinh-Thánh đó là chép về trách nhiệm của loài người đối với Lời của Đức Chúa Trời, là Lời Đức Chúa Trời đã ban cho loài người đó chính là giá cứu chuộc loài người, cả linh hồn và thân thể xác thịt. Đền tạm mà Đức Giê-hô-va đã mạng lệnh cho Môi-se dựng nên nơi đồng vắng đó là bóng về thân thể của loài người, mà trong thân thể đó có hai phần, phần được gọi là nơi thánh đó là bóng về tâm trí của người ta, còn phần được gọi là nơi chí thánh là bóng về linh hồn của người ta.

Chữ **hành lang - courts**<sup>H2691</sup> chép trong Ê-sai 1:12 trên, đó là chữ **חֲצֵר** - **chatser**, số 2691 ra từ chữ **חֲצֵר** - **chatsar**, số 2690 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *toà án, quan toà, phiên toà, sân nhà, cung điện của vua, đất có hàng rào vây quanh, sự chuyển nhượng gia tài; để thổi kèn tiếng vang, để truyền tiếng vang đi;*

Hành lang của đền tạm là bóng về luật pháp của Đức Chúa Trời, được ban cho tuyển dân của Đức Chúa Trời, mà mục đích của sự ban cho Luật pháp này là để tuyển của Đức Chúa Trời nhận biết trách nhiệm của mình, là phải tôn cao Lời Đức Chúa Trời trên mọi miệng mình trái các đời, hầu cho luật pháp được vững lập và làm theo, để muôn dân trên đất này sẽ qua tuyển dân của Đức Chúa Trời, khi họ vâng giữ và làm theo hết thảy các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời, mà nhận biết Danh Đức Giê-hô-va.

Việc dân Y-sơ-ra-ên ra mắt thờ phượng Giê-hô-va Đức Chúa Trời trong các ngày sa-bát đó là sự làm theo thủ tục, nhưng công việc chính mà tuyển dân của Đức Chúa Trời phải làm, là vâng giữ và tuân theo ác mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Giê-hô-va, để nhờ quyền phép của Lời Đức Chúa Trời hành động trong lòng, trong trí mà khiến linh hồn người ta được sự sống lại, chứ không phải nhờ việc thờ phượng Đức Chúa Trời theo các luật của sự thờ phượng mà linh hồn người ta được cứu chuộc. Khi dân Y-sơ-ra-ên bỏ Lời của Đức Chúa Trời mà giữ lời truyền khẩu của loài người xác thịt, thì sự đó bị coi là giày đạp hành lang, tức là giày đạp luật pháp của Đức Chúa Trời, mà Danh Đức Chúa Jêsus Christ được xưng là Lời của Đức Chúa Trời và như vậy, nếu người tin Chúa mà không vâng giữ Luật pháp của Đức Chúa Trời, thì người ấy là kẻ giày đạp Con Đức Chúa Trời vậy, như Lời Chúa đã chép:

**Ê-phe-sô 10:15-31:** Đức Thánh Linh cũng làm chứng cho chúng ta như vậy; vì đã phán rằng: Chúa phán: Đây là giao ước Ta lập với chúng nó sau những ngày đó, Ta sẽ để luật pháp Ta vào lòng chúng nó và ghi tạc nơi trí khôn, lại phán: Ta sẽ chẳng còn nhớ đến tội lỗi gian ác của chúng nó nữa. Bởi lẽ có sự tha thứ thì không cần dâng của lễ vì tội lỗi nữa. Hỡi anh em, vì chúng ta nhờ huyết Đức Chúa Jêsus được dọn dĩ vào nơi rất thánh, bởi đường mới và sống mà Ngài đã mở ngang qua cái màn, nghĩa là ngang qua xác Ngài, lại vì chúng ta có một thầy tế lễ lớn đã lập lên cai trị nhà Đức Chúa Trời, nên chúng ta hãy lấy lòng thật thà với đức tin đầy dẫy trọn vẹn, lòng được tưới sạch khỏi lương tâm xấu, thân thể rửa bằng nước trong, mà đến gần Chúa. Hãy cầm giữ sự làm chứng về điều trông cậy chúng ta chẳng chuyển lay, vì Đấng đã hứa cùng chúng ta là thành tín. Ai nấy hãy coi sóc nhau để khuyên giục về lòng yêu thương và việc tốt lành; chớ bỏ sự nhóm lại như mấy kẻ quen làm, nhưng phải khuyên bảo nhau, và hễ anh em thấy ngày ấy hầu gần chừng nào, thì càng phải làm như vậy chừng nấy. Vì nếu chúng ta đã nhận

biết lẽ thật rồi, mà lại cố ý phạm tội, thì không còn có tế lễ chuộc tội nữa, nhưng chỉ có sự đợi chờ kinh khiếp về sự phán xét, và lửa hừng sẽ đốt cháy kẻ bội nghịch mà thôi. Ai đã phạm luật pháp Môi-se, nếu có hai ba người làm chứng, thì chết đi không thương xót, huống chi kẻ giày đạp Con Đức Chúa Trời, coi huyết của giao ước, tức là huyết mà mình nhờ nên thánh, là ô uế, lại khinh lờn Đức Thánh Linh ban ơn, thì anh em há chẳng tưởng rằng người ấy đáng bị hình rất nghiêm đoán phạt hay sao? Vì chúng ta biết Đấng đã phán rằng: Sự trả thù thuộc về Ta; Ta sẽ báo ứng, ấy là Lời Chúa phán. Lại rằng: Chúa sẽ xét đoán dân mình. Sa vào tay Đức Chúa Trời hằng sống là sự đáng kinh khiếp thay!

Đức Chúa Jêsus Christ đã phán gì về tình trạng của Hội-Thánh vào thời kỳ sau rốt này.

Khải huyền 3:14-22: Người cũng hãy viết cho thiên sứ của Hội thánh Lao-đi-xê rằng: Đây là Lời phán của Đấng A-men, Đấng làm chứng thành tín chân thật, Đấng làm đầu cột rễ cuộc sáng thế của Đức Chúa Trời: Ta biết công việc của người; người không lạnh cũng không nóng. Ước gì người lạnh hoặc nóng thì hay! Vậy, vì người hâm hẩm, không nóng cũng không lạnh, nên Ta sẽ nhả người ra khỏi miệng Ta. Vả, người nói: Ta giàu, ta nên giàu có rồi, không cần chi nữa; song người không biết rằng mình khổ sở, khốn khó, nghèo ngặt, đui mù và lỏa lồ. Ta khuyên người hãy mua vàng thử lửa của Ta, hầu cho người trở nên giàu có; mua những áo trắng, hầu cho người được mặc vào và điều xấu hổ về sự trần truồng người khỏi lộ ra; lại mua thuốc xức mắt để tẩy mắt người, hầu cho người thấy được. Phàm những kẻ Ta yêu thì Ta quả trách sửa phạt; vậy hãy có lòng sốt sắng, và ăn năn đi. Nay, Ta đứng ngoài cửa mà gõ; nếu ai nghe tiếng Ta mà mở cửa cho, thì Ta sẽ vào cùng người ấy, ăn bữa tối với người, và người với Ta. Kẻ nào thắng, Ta sẽ cho ngồi với Ta trên ngôi Ta, như chính ta đã thắng và ngồi với Cha Ta trên ngôi Ngài. Ai có tai, hãy nghe Lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội thánh!

*Đức Chúa Jêsus Christ là cửa của thiên* và như vậy, nếu người nào thật sự kính sợ Chúa và yêu mến Lời của Đức Chúa Trời, thì Đức Thánh-Linh sẽ khiến cho ngọn đèn của Ngài nơi linh hồn người đó được thắp sáng và linh hồn đó sẽ được thấy, và hiểu được ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời chép trong Kinh-Thánh, vì ngoài Ngài ra, người ta không thể hiểu được Lời của Đức Chúa Trời. Khi linh hồn của người tin Chúa hiểu được ý nghĩa của Lời Chúa, thì quyền phép của sự sống lại sẽ phục hồi sự sống cho linh hồn đó, nghĩa là sự sáng thật của Lời Đức Chúa Trời sẽ chiếu sáng linh hồn đó và linh hồn đó sẽ sanh bông trái của sự sống lại và sự sống đời đời, mà dấu hiệu của sự sống lại và sự sống đời đời đó là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, là Lẽ thật, là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống được tôn cao trên môi miệng và trên cuộc đời của người đó.

Thi-Thiên 18:28-39: Chúa thắp ngọn đèn tôi: Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi, soi sáng nơi sự tối tăm tôi. Nhờ Ngài tôi sẽ xông ngang qua đạo binh, cậy Đức Chúa Trời tôi, tôi sẽ vượt khỏi tường thành. Còn Đức Chúa Trời, các đường lối Ngài là trọn vẹn; Lời của Đức Giê-hô-va đã được luyện cho sạch; Ngài là cái khiến cho những kẻ nào nương náu mình nơi Ngài. Trừ ra Đức Giê-hô-va, ai là Đức Chúa Trời? Ngoại Đức Chúa Trời chúng tôi, ai là hòn đá lớn? Đức Chúa Trời thất lũng tôi bằng năng lực, và ban bằng đường tôi. Ngài làm cho chân tôi lẹ như chân con nai cái, và để tôi đứng trên các nơi cao của tôi. Ngài tập tay tôi đánh giặc, đến đổi cái cung bằng sắt bị bẻ gãy bởi cánh tay của tôi (*so that a bow of steel is broken by mine arms*). Chúa cũng đã ban cho tôi sự cứu chuộc (*salvation*) làm khiên; Tay hữu Chúa nâng đỡ tôi, và sự nhân từ Chúa đã làm tôi nên sang trọng. Chúa mở rộng đường dưới bước tôi, chân tôi không xiêu tó. Tôi rượt đuổi kẻ thù nghịch tôi, và theo kịp; Chỉ trở về sau khi đã tận diệt chúng nó. Tôi đâm lũng chúng nó, đến nỗi chúng nó không thể dậy lại được; Chúng nó sa ngã dưới chân tôi. Vì Chúa đã thất lũng tôi bằng sức lực để chiến, khiến kẻ dấy nghịch cùng tôi xếp rệp dưới tôi.

Sức lực thật của linh hồn người tin Chúa là Lẽ thật, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, mà để có được sức lực thật này, thì người tin Chúa phải yêu mến Luật pháp của Đức Chúa Trời qua sự vâng giữ và làm theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời, như Đức Chúa Jêsus Christ đã làm (Giăng 15:10). Lẽ thật chính là sự sáng thật của Đức Chúa Trời, là khí giới chiến của Đức Chúa Trời, mà ma quỷ là kẻ thuộc về sự tối tăm và chúng không thể đến gần và không thể thắng được sự sáng thật của Đức Chúa Trời.

Ê-phê-sô 6:10-18: Vả lại, anh em phải làm mạnh dạn trong Chúa, nhờ sức toàn năng của Ngài. Hãy mang lấy mọi khí giới của Đức Chúa Trời, để được đứng vững mà địch cùng mưu kế của ma quỷ. Vì chúng ta đánh trận, chẳng phải cùng thịt và huyết, bèn là cùng chủ quyền, cùng thế lực, cùng vua chúa của thế gian mờ tối này, cùng các thần dữ ở các miền trên trời vậy. Vậy nên, hãy lấy mọi khí giới của Đức Chúa Trời, hầu cho trong ngày khốn nạn, anh em có thể cự địch lại và khi thắng hơn mọi sự rồi, anh

em được đứng vững vàng. Vậy, hãy đứng vững, lấy lễ thật làm dây nịt lưng, mặc lấy giáp bằng sự công bình, dùng sự sẵn sàng của Tin Lành bình an mà làm giày dép. Lại phải lấy thêm đức tin làm thuẫn, nhờ đó anh em có thể đập tắt được các tên lửa của kẻ dữ. Cũng hãy lấy sự cứu chuộc làm mũ trụ, và cầm gươm của Đức Thánh Linh, là Lời Đức Chúa Trời. Hãy nhờ Đức Thánh Linh, thường thường làm đủ mọi thứ cầu nguyện và nài xin. Hãy dùng sự bền chí trọn vẹn mà tỉnh thức về điều đó, và cầu nguyện cho hết thầy các thánh đồ.

Để nhận được những sự trang bị khí giới chiến của Đức Chúa Trời cho linh hồn mình, thì người tin Chúa phải nhận biết Đức Chúa Jêsus Christ là Đấng bảo lãnh cho những người nào thật sự là chiên của Ngài, vì Đức Chúa Jêsus Christ biết rõ ai là người kính sợ Đức Chúa Trời và tin cậy nơi Danh Ngài, vì nhờ được Đức Chúa Jêsus Christ bảo lãnh cho mà linh hồn những người đó được nhận lãnh những sự ban cho của Đức Thánh-Linh, mà những sự ban cho đó đồng nghĩa với việc linh hồn người đó được phục hồi sự sống mình, mà sự phục hồi sự sống này không phải là ngay trong một lúc mà linh hồn người đó được trở nên con kế tự Đức Chúa Trời, nhưng qua một quá trình từ sự được sanh lại, được nuôi dưỡng, được dạy dỗ, được dắt dẫn bởi Đức Thánh-Linh vào trong các Lễ thật trong Lời của Đức Chúa Trời mà được lớn lên theo tâm vóc của Đấng Christ. Sự tăng trưởng và lớn lên này còn tùy thuộc vào sự trung tín, trung thành của người tin Chúa trước các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời, như Lời Đức Chúa Jêsus đã phán: **“Ta là gốc nho thật, Cha Ta là người trồng nho. Hễ nhánh nào trong Ta mà không kết quả thì Ngài chặt hết; và Ngài tĩa sửa những nhánh nào kết quả, để được sai trái hơn. Các người đã được trong sạch, vì Lời Ta đã bảo cho. Hãy cứ ở trong Ta, thì Ta sẽ ở trong các người. Như nhánh nho, nếu không dính vào gốc nho, thì không tự mình kết quả được, cũng một lẽ ấy, nếu các người chẳng cứ ở trong Ta, thì cũng không kết quả được. Ta là gốc nho, các người là nhánh. Ai cứ ở trong Ta và Ta trong họ thì sinh ra lắm trái; vì ngoài Ta, các người chẳng làm chi được. Nếu ai chẳng cứ ở trong Ta thì phải ném ra ngoài, cũng như nhánh khô đi, người ta lượm lấy, quăng vào lửa, thì nó cháy. Ví bằng các người cứ ở trong Ta, và những Lời Ta ở trong các người, hãy cầu xin mọi điều mình muốn, thì sẽ được điều đó. Nay, Cha Ta sẽ được sáng Danh là thế nào: ấy là các người được kết nhiều quả, thì sẽ làm môn đồ của Ta vậy. Như Cha đã yêu thương Ta thế nào, Ta cũng yêu thương các người thế ấy; hãy cứ ở trong sự yêu thương của Ta. Nếu các người vâng giữ các điều răn của Ta, thì sẽ ở trong sự yêu thương Ta, cũng như chính Ta đã vâng giữ các điều răn của Cha Ta, và cứ ở trong sự yêu thương Ngài. Ta nói cùng các người những điều đó, hầu cho sự vui mừng của Ta ở trong các người, và sự vui mừng các người được trọn vẹn.”** (Giăng 15:1-11)

Người tin Chúa phải nhận biết quyền tể trị của Đức Chúa Jêsus Christ trong mọi sự, trong mọi hoàn cảnh và trải muôn đời, vì Danh Chúa Jêsus được xưng là Lời Đức Chúa Trời, cả Lời được chép thành văn tự trong Kinh-Thánh và Lễ thật, còn được gọi là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Jêsus Christ là cửa của chiên, nên ngoài Ngài ra, không có một người nào có thể hiểu được ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời, nghĩa là không thể thấy được những sự lạ lùng trong Lời của Đức Chúa Trời.

**Giăng 10:7-11: Đức Chúa Jêsus lại phán cùng họ rằng: Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các người, Ta là cửa của chiên. Hết thầy những kẻ đã đến trước Ta đều là quân trộm cướp; nhưng chiên không nghe chúng nó. Ta là cái cửa: nếu ai bởi Ta mà vào, thì sẽ được cứu chuộc; họ sẽ vào ra và gặp đồng cỏ. Kẻ trộm chỉ đến để cướp giết và hủy diệt; còn Ta đã đến, hầu cho chiên được sự sống và được sự sống dư dật. Ta là người chăn hiền lành; người chăn hiền lành vì chiên mình phó sự sống mình.**

Bản King James version chép: <sup>7</sup>Then <sup>G3767</sup> said <sup>G2036</sup> Jesus <sup>G2424</sup> unto them again <sup>G3825</sup>, Verily <sup>G281</sup>, verily <sup>G281</sup>, I say <sup>G3004</sup> unto you, I am <sup>G1510</sup> the door <sup>G2374</sup> of the sheep <sup>G4263</sup>. <sup>8</sup> All <sup>G3956</sup> that ever <sup>G3745</sup> came <sup>G2064</sup> before <sup>G4253</sup> me are thieves <sup>G2812</sup> and robbers <sup>G3027</sup>: but the sheep <sup>G4263</sup> did not hear <sup>G191</sup> them. I am <sup>G1510</sup> the door <sup>G2374</sup>: by me if <sup>G1437</sup> any <sup>G5100</sup> man enter <sup>G1525</sup> in, he shall be saved <sup>G4982</sup>, and shall go <sup>G1525</sup> in and out, and find <sup>G2147</sup> pasture <sup>G3542</sup>. <sup>10</sup> The thief <sup>G2812</sup> cometh not, but for to steal <sup>G2813</sup>, and to kill <sup>G2380</sup>, and to destroy <sup>G622</sup>: I am come <sup>G2064</sup> that they might have <sup>G2192</sup> life <sup>G2222</sup>, and that they might have <sup>G2192</sup> it more abundantly <sup>G4053</sup>. <sup>11</sup> I am <sup>G1510</sup> the good <sup>G2570</sup> shepherd <sup>G4166</sup>: the good <sup>G2570</sup> shepherd <sup>G4166</sup> giveth <sup>G5087</sup> his life <sup>G5590</sup> for the sheep <sup>G4263</sup>.

Chữ cửa - the door <sup>G2374</sup> chép trong câu 7 trên, đó là chữ ὀρθρα - thura, số 2374 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *cửa chính, cổng chính để vào bên trong, con đường*;

Chữ đã đến - came <sup>G2064</sup> chép trong câu 8 trên, đó là chữ ἔρχομαι - erchomail, số 2064 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *động từ đến, đi đến, đi tới, thấy, đi theo, đi cùng, hộ tống, trình diện, ra mắt, làm cho nhớ lại, đâm*

*chối, nảy nở, mọc lên, lớn lên, dùng đến, cầu đến, thường xuyên lui tới, thông qua, chấp nhận;*

Chữ **trước** - **before**<sup>G4253</sup> chép trong câu 8 trên, đó là chữ **πρὸ** - **pro**, số 4253 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *trước mặt, trước khi được chỉ định, trước kỳ định, trước về thời gian, đặt vị thế cao hơn sự chỉ định, cao hơn về chức vị đã định cho, cao hơn về khả năng thật;*

Đức Chúa Jêsus Christ đã phán và Lời của Ngài là mạng lệnh, là luật pháp và các tạo vật do Đức Chúa Trời tạo nên đều phải vâng phục. Đức Chúa Jêsus Christ đã phán rất rõ ràng, Ngài là cửa của thiên và Ngài là Đấng duy nhất được Đức Chúa Cha ban cho quyền chỉ định các chức vụ trong Nước Đức Chúa Trời, vì thế cho nên hết thảy những người đã được Ngài chỉ định vào chức vụ chăn bầy thiên của Ngài đều phải nhân Danh Ngài mà thi hành chức vụ, vì hết thảy các chức vụ hầu việc và thờ phượng Đức Chúa Trời đều do Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Cha chọn và giao cho Đức Chúa Jêsus Christ huấn luyện, dạy dỗ và chính Đức Chúa Jêsus Christ sẽ báo cáo với Đức Chúa Cha về công việc huấn luyện của Ngài đối với những người mà Đức Chúa Cha đã giao phó cho Ngài. Chỉ những người nào được Đức Chúa Jêsus Christ bảo lãnh cho sau khi những người đó đã được Ngài hoặc do Đức Thánh-Linh (Thánh-Linh của Đấng Christ) huấn luyện, dạy dỗ theo tiêu chuẩn “Thánh cho Đức Giê-Hô-Va” thì mới được Đức Chúa Cha phong tặng người đó vào chức vụ mà Ngài đã định cho được làm công việc của nhà Đức Chúa Trời. Những người nào không được sự bảo lãnh này (không mặc áo lễ) đều sẽ bị quăng ra ngoài, là nơi có khóc lóc và nghiêng rãng.

Những người được Đức Chúa Cha chọn và giao cho Đức Chúa Jêsus Christ đều phải trải qua những sự thử thách và những người nào đã vượt qua những sự thử thách (sự cám dỗ) đó, sẽ nhận được phần thưởng, là mảo triều thiên của sự sống và phần thưởng đó chiếc áo thầy tế lễ nhà vua và những người đó được gọi là bạn hữu của Đức Chúa Jêsus Christ, thầy tế lễ thượng phẩm của Đức Chúa Trời chí cao.

**Gia-cơ 1:12: Phước cho người bị cám dỗ; vì lúc đã chịu nổi sự thử thách rồi, thì sẽ lãnh mảo triều thiên của sự sống mà Đức Chúa Trời đã hứa cho kẻ kính mến Ngài.**

Chúng ta hãy xem Đức Chúa Jêsus đã phán gì về chiếc áo lễ mà Đức Chúa Trời sẽ ban cho những người được gọi là bạn hữu cưới Con một của Ngài, đang khi những người đó còn đang sống trên đất này.

**Ma-thi-ơ 22:1-14: Đức Chúa Jêsus lại phán ví dụ cùng chúng nữa, rằng: Nước thiên đàng giống như một vua kia làm tiệc cưới cho con mình. Vua sai đầy tớ đi nhắc những người đã được mời đến dự tiệc; nhưng họ không chịu đến. Vua lại sai đầy tớ khác mà dặn rằng: Hãy nói với người được mời như vậy: Này, Ta đã sửa soạn tiệc rồi; bò và thú béo đã giết xong, mọi việc đã sẵn cả, hãy đến mà dự tiệc cưới. Nhưng họ không đếm xỉa đến, cứ việc đi đường mình; kẻ này đi ra ruộng, kẻ kia đi buôn bán; còn những kẻ khác bắt đầy tớ của vua, mắng chửi và giết đi. Vua nổi giận, bèn sai quân lính diệt những kẻ giết người đó, và đốt phá thành của họ. Đoạn, vua phán cùng đầy tớ mình rằng: Tiệc cưới đã dọn xong rồi; song những người được mời không xứng dự tiệc đó. Vậy, các ngươi hãy đi khắp các ngã tư, hễ gặp người nào thì mời cả đến dự tiệc. Đầy tớ đi khắp các đường cái, nhóm lại hết thảy những người họ gặp, bất luận dữ lành, đến nổi trong phòng đầy những người dự tiệc. Vua vào xem khách dự tiệc, chợt thấy một người không mặc áo lễ, thì phán cùng người rằng: Hỡi bạn, sao ngươi vào đây mà không mặc áo lễ? Người đó làm thinh. Vua bèn truyền cho đầy tớ rằng: Hãy trói tay chân nó lại, và quăng ra ngoài nơi tối tăm, là nơi sẽ có khóc lóc và nghiêng rãng. Bởi vì có nhiều kẻ được gọi, mà ít người được chọn.**

Trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ và theo Lẽ thật, thì tiệc cưới nói về giao ước được lập bởi Đức Chúa Trời với tuyển dân của Ngài, mà chữ **cưới** còn có nghĩa là sự **trở nên một**, là sự **hiệp làm một**. Hết thảy loài người đều được tạo nên bởi hơi thở của Đức Chúa Trời toàn năng và những người được cứu chuộc sự sống mình sẽ trong Danh của Đức Chúa Jêsus Christ mà nhận biết Lẽ thật và nhờ quyền phép của Lời Đức Chúa Trời hằng sống, mà được dạy dỗ và được phục hồi sự sống mình theo ảnh tượng của Đức Chúa Trời và sẽ được Đức Chúa Jêsus Christ đón trở về thiên đàng và được hiệp một trong Đức Chúa Trời.

Theo tập tục của người Hê-bơ-rơ thì tiệc cưới được chia thành hai phần, là **hứa hôn** và **thiết lập hôn nhân**. Sự **hứa hôn** còn được gọi là **Shava Brachot**, nghĩa là **Bảy phước lành**, được thực hiện trong bảy ngày. Trong bảy ngày này, những người được mời dự tiệc cưới sẽ đến nơi mở tiệc cưới và được chủ tiệc cưới đãi tiệc.

Tập tục này là bóng về tiệc cưới của Thiên Con mà vợ mới của Thiên Con chính Hội-Thánh của Đấng Christ. Thời gian bảy ngày này là bóng về thời gian Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời bắt đầu chọn cho Ngài một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ, mà người đầu tiên được chọn đó là Áp-ram (Áp-ra-ham) và từ Áp-ra-ham trải các đời cho tới khi trời đất không còn nữa, mà kể từ khi Đạo của Đức Giê-Hô-Va được Áp-ra-ham dạy lại cho con cháu mình, cho tới khi Hội-Thánh của Đức Chúa Jêsus Christ được đón về thiên đàng, mới chỉ là sáu

ngày mà thôi (*trong Đức Chúa Trời một ngày như ngàn năm, ngàn năm như một ngày*), nhưng sau một ngàn năm bình an, tức là sau khi Hội-Thánh của Đức Chúa Jêsus Christ được cất về thiên đàng và sau bảy năm đại nạn xảy ra trên đất này, thì Đức Chúa Jêsus Christ sẽ cùng các thánh đồ của Ngài sẽ từ trên trời giáng xuống huỷ diệt kẻ chống nghịch lại Ngài, cùng xiềng Sa-tan trong hoả ngục trong một ngàn năm. Trong một ngàn năm được gọi là ngàn năm bình an đó, các thánh đồ của Đức Chúa Jêsus Christ sẽ cai trị trái đất này trong một ngàn năm và sau một ngàn năm bình an đó, Sa-tan sẽ được thả ra để thử thách loài người trên đất này, như Kinh-Thánh đã chép:

Khải huyền 19:1-21 > 20:1-15 > 21:1-9: Sự đó đoạn, tôi nghe ở trên trời như có tiếng lớn của lũ đông lăm rặng: A-lê-lu-gia! Sự cứu chuộc, vinh hiển, quyền phép đều thuộc về Đức Chúa Trời chúng ta. Vì những sự phán xét của Ngài đều chân thật và công bình: Ngài đã đoán phạt đại dâm phụ nó lấy điều dâm loạn làm hư hỏng thế gian, và Ngài đã báo thù huyết của các tội tử Ngài đã bị tay con dâm phụ đó làm đổ ra. Chúng lại nói một lần thứ hai rằng: A-lê-lu-gia! Luồng khói nó bay lên đời đời. Hai mươi bốn trưởng lão cùng bốn con sanh vật bèn mọp xuống thờ lạy Đức Chúa Trời, là Đấng ngồi trên ngai, mà rằng: A-men, A-lê-lu-gia! Lại có tiếng từ ngai đến rằng: Hết thảy các người là tội tử Đức Chúa Trời chúng ta, vẫn kính sợ Ngài, nhỏ hay lớn, đều hãy ngợi khen Ngài! Đoạn, tôi lại nghe có tiếng như một đám đông vô số người, khác nào tiếng nước lớn hoặc như tiếng sấm dữ, mà rằng: A-lê-lu-gia! Vì Chúa là Đức Chúa Trời chúng ta, là Đấng Toàn năng, đã cầm quyền cai trị. Chúng ta hãy hớn hở vui mừng, tôn vinh Ngài; vì lễ cưới Chiên Con đã tới, và vợ Ngài đã sửa soạn, đã cho người được mặc áo sáng láng tinh sạch bằng vải gai mịn (vải gai mịn tức là công việc công bình của các thánh đồ). Thiên sứ phán cùng tôi rằng: Hãy chép: Phước thay cho những kẻ được mời đến dự tiệc cưới Chiên Con! Người lại tiếp rằng: Đó là những Lời chân thật của Đức Chúa Trời. Tôi bèn gieo mình xuống dưới chân người đang thờ lạy; song người phán rằng: Hãy giữ lấy, đừng làm vậy; ta là bạn tôi tử với người và với anh em người là người cùng giữ Lời chứng của Đức Chúa Jêsus. Người hãy thờ lạy Đức Chúa Trời. Vì sự làm chứng cho Đức Chúa Jêsus là đại ý của lời tiên tri. Bấy giờ tôi thấy trời mở ra, và có một con ngựa bạch hiện ra: Đấng cưỡi ngựa ấy gọi là Đấng Trung Tín Và Chân Thật; Ngài lấy lễ công bình mà xét đoán và chiến đấu. Mắt Ngài như ngọn lửa; trên đầu có nhiều mào triều thiên, lại có đề một Danh, ngoài Ngài ra không ai biết được. Ngài mặc áo nhúng trong huyết, Danh Ngài xưng là Lời Đức Chúa Trời. Các đạo binh trên trời đều mặc vải gai mịn, trắng và sạch, cưỡi ngựa bạch theo Ngài. Có một lưỡi gươm bén ở miệng Ngài ra, Ngài sẽ lấy nó mà đánh các dân, và cai trị họ bằng một cây gậy sắt. Ngài giày đạp thùng rượu cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời toàn năng. Trên áo tơi và trên đùi Ngài, có đề một Danh là Vua của các vua và Chúa của các chúa. Tôi thấy một vị thiên sứ đứng trong mặt trời. Người cất tiếng lớn kêu các chim chóc bay giữa không của trời, mà rằng: Hãy đến, bay hãy nhóm hiệp lại để dự tiệc lớn của Đức Chúa Trời, hãy đến ăn thịt các vua, thịt các tướng, thịt các dũng sỹ, thịt ngựa cùng kẻ cưỡi ngựa, và thịt của mọi người, tự chủ và tôi mọi, nhỏ và lớn. Tôi lại thấy con thú và các vua thế gian cùng những quân đội mình nhóm lại đang tranh chiến với Đấng cưỡi ngựa, và với đạo binh của Ngài. Nhưng con thú bị bắt và tiên tri giả là kẻ đã làm phép lạ trước mặt con thú, nhờ đó lừa dối những người đã nhận dấu hiệu con thú cùng thờ lạy hình tượng nó, cùng bị bắt với nó nữa; cả hai đều đang sống bị quăng xuống hồ có lửa và diêm cháy bừng bừng. Những kẻ khác đều bị giết bởi lưỡi gươm ra từ miệng Đấng cưỡi ngựa, và hết thảy chim chóc đều được ăn thịt chúng nó no nê. Đoạn, tôi thấy một vị thiên sứ trên trời xuống, tay cầm chìa khóa vực sâu và một cái xiềng lớn. Người bắt con rồng, tức là con rắn đời xưa, là ma quỷ, là Sa-tan, mà xiềng nó lại đến ngàn năm. Người quăng nó xuống vực, đóng cửa vực và niêm phong lại, hầu cho nó không đi lừa dối các dân được nữa, cho đến chừng nào hạn một ngàn năm đã mãn. Sự đó đoạn, Sa-tan cũng phải được thả ra trong ít lâu. Tôi lại thấy những ngai, và những người ngồi trên ngai được quyền xét đoán. Kế đó, tôi thấy linh hồn những kẻ đã phải chết chém vì sự làm chứng cho Đức Chúa Jêsus và vì lời Đức Chúa Trời, linh hồn những kẻ chẳng thờ lạy con thú cùng hình tượng nó, chẳng nhận dấu hiệu nó, hoặc trên trán hoặc trên tay. Các người ấy được sống và trị vì với Đấng Christ trong một ngàn năm. Còn những kẻ chết khác chẳng được sống cho đến khi đủ một ngàn năm. Ấy là sự sống lại thứ nhất. Phước thay và thánh thay những kẻ được phần về sự sống lại thứ nhất! Sự chết thứ nhì không có quyền gì trên những người ấy; song những người ấy sẽ làm thầy tế lễ của Đức Chúa Trời và của Đấng Christ, cùng sẽ trị vì với Ngài trong một ngàn năm. Khi hạn ngàn năm mãn rồi, quỷ Sa-tan sẽ được thả, và nó

ra khỏi ngục mình đặng dỗ dành dân ở bốn phương trên đất, dân Gót và dân Ma-gót; nó nhóm chúng lại để chiến tranh, đông như cát bờ biển. Chúng nó lên khắp các vùng rộng trên mặt đất, vây dinh thánh đồ và thành yêu dấu. Nhưng có lửa từ trên trời rơi xuống thiêu diệt chúng nó. Còn ma quỷ là đứa đã dỗ dành chúng, thì bị quăng xuống hồ lửa và diêm, trong đó đã có con thú và tiên tri giả rồi. Chúng nó sẽ phải chịu khổ cả ngày lẫn đêm cho đến đời đời. Bấy giờ tôi thấy một tòa lớn và trắng cùng Đấng đang ngồi ở trên; trước mặt Ngài trời đất đều trốn hết, chẳng còn thấy chỗ nào cho nó nữa. Tôi thấy những kẻ chết, cả lớn và nhỏ, đứng trước tòa, và các sách thì mở ra. Cũng có mở một quyển sách khác nữa, là sách sự sống; những kẻ chết bị xử đoán tùy công việc mình làm, cứ như lời đã biên trong những sách ấy. Biển đem trả những người chết mình chứa; Sự chết và Âm phủ cũng đem trả những người chết mình có. Mỗi người trong bọn đó bị xử đoán tùy công việc mình làm. Đoạn, Sự Chết và Âm phủ bị quăng xuống hồ lửa. Hồ lửa là sự chết thứ hai. Kẻ nào không được biên vào sách sự sống đều bị ném xuống hồ lửa. Đoạn, tôi thấy trời mới và đất mới; vì trời thứ nhất và đất thứ nhất đã biến đi mất, và biển cũng không còn nữa. Tôi cũng thấy thành thánh, là Giê-ru-sa-lem mới, từ trên trời, ở nơi Đức Chúa Trời mà xuống, sửa soạn sẵn như một người vợ mới cưới trang sức cho chồng mình. Tôi nghe một tiếng lớn từ nơi ngai mà đến, nói rằng: Nay, đền tạm của Đức Chúa Trời ở giữa loài người! Ngài sẽ ở với chúng, và chúng sẽ làm dân Ngài; chính Đức Chúa Trời sẽ ở với chúng. Ngài sẽ lau ráo hết nước mắt khỏi mắt chúng, sẽ không có sự chết, cũng không có than khóc, kêu ca, hay là đau đớn nữa; vì những sự thứ nhất đã qua rồi. Đấng ngự trên ngai phán rằng: Nay, Ta làm mới lại hết thảy muôn vật. Đoạn, lại rằng: Hãy chép; vì những Lời này đều trung tín và chân thật. Ngài lại phán cùng tôi rằng: Xong rồi! Ta là An-pha và Ô-mê-ga, nghĩa là đầu tiên và cuối cùng. Kẻ nào khát, Ta sẽ lấy nước suối sự sống mà ban cho nhưng không. Kẻ nào thắng sẽ được những sự ấy làm cơ nghiệp, Ta sẽ làm Đức Chúa Trời người và người sẽ làm con Ta. Còn những kẻ hèn nhát, kẻ chẳng tin, kẻ đáng gớm ghét, kẻ giết người, kẻ dâm loạn, kẻ phù phép, kẻ thờ thần tượng, và phàm kẻ nào nói dối, phần của chúng nó ở trong hồ có lửa và diêm cháy bùng bùng: đó là sự chết thứ hai. Một vị trong bảy thiên sứ đã cầm bảy bát đựng đầy bảy tai nạn cuối cùng, đến gần tôi, bảo rằng: Hãy đến, ta sẽ chỉ cho người thấy người vợ mới cưới là vợ Chiên Con.

Thời gian bảy ngày của tiệc cưới đó là phần thứ nhất đó, là sự hứa hôn trong luật hôn nhân của người Hê-bơ-rơ trong xác thịt, là bóng về tiệc cưới của Chiên Con của Đức Chúa Trời, mà vợ mới của Chiên Con không phải là một con người, mà là Hội-Thánh thật của Đức Chúa Jêsus Christ, là một dân tộc thánh, một nước thầy tế lễ mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã chọn cho Con một Ngài, bắt đầu từ Áp-ra-ham cho đến khi có được một dòng dõi thánh, là dòng dõi của đức tin được nên thánh bởi quyền phép của Lời Đức Chúa Trời. Trong thời gian bảy ngày thuộc linh đó, nếu có người nào tiếp nhận luật pháp của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, cũng như tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Chúa của sự sống mình, thì người đó sẽ được mời vào dự tiệc cưới này, mà rượu ngon là bóng về nước hằng sống, tức là Lễ thật, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, còn **bò và thú béo** đó là bóng về luật pháp trọn vẹn, cả luật pháp văn tự và Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, tức là Lễ thật.

Phần thứ hai của tiệc cưới thuộc thể này là sự thiết lập hôn nhân, sẽ được thi hành bởi thầy tế lễ đang nhiệm chức thực hành, đó là phần ký giấy hôn thú và trao nhẫn cưới, được chứng kiến bởi những người dự tiệc cưới. Phần thứ hai của tiệc cưới thuộc linh này đã được chép trong sách Khải huyền mà chúng ta vừa đọc.

Bò và thú béo (Ma-thi-ơ 22:4) được sửa soạn đãi các bạn dự tiệc cưới đó là những sự mâu thuẫn trong Luật pháp văn tự đó là bóng. Trải bảy ngày thuộc linh tức là bảy ngàn năm (vì trước mặt Chúa một ngày như ngàn năm, ngàn như một ngày-2 Phi-e-rơ 3:8) và bất cứ một người nào được sanh ra trên đất này mà tin nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Chúa của sự sống mình, thì đều sẽ được gọi vào dự tiệc cưới chiên con, nghĩa là sẽ hiệp một với Đấng đã tạo nên mình và cứu chuộc mình, là Đức Chúa Jêsus Christ.

Đồ ăn, đồ uống dành cho tiệc cưới thuộc thể sẽ đem đến cho những người dự tiệc sự ngon miệng cùng sự vui mừng, còn đồ ăn và đồ uống trong tiệc cưới thuộc linh đó quyền phép của Lời của Đức Chúa Trời, sẽ thay đổi tình trạng sống của linh hồn người tin Chúa, đó là sự mặc lại cho những người dự tiệc cưới Chiên Con đó chiếc áo lễ, là áo thánh khiết, vì Đức Chúa Jêsus Christ là Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên, vì thế cho nên, nếu người nào không có chiếc áo lễ đó, thì kẻ đó phải bị ném ra ngoài.

Hết thảy mọi người tin Chúa đều phải đối diện với tiêu chuẩn thánh cho Đức Giê-Hô-Va, mà chỉ có **Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời**, là **Luật pháp của Thánh-Linh sự sống** mới có quyền phép khiến linh hồn người ta được nên thánh mà thôi. Vậy nên hết thảy những người tin Chúa phải nhận biết sự kêu

gọi thánh của Đức Chúa Trời và linh hồn người đó phải có trách nhiệm noi theo Lời của Đức Chúa Trời, để được mặc lại người mới, là người được dựng nên mới bằng quyền phép của Lời Đức Chúa Trời, như có chép:

**Ê-phê-sô 4:1-24:** **Vậy, tôi là kẻ tù trong Chúa, khuyên anh em phải ăn ở một cách xứng đáng với chức phận mà Chúa đã gọi anh em, phải khiêm nhường đến điều, mềm mại đến điều, phải nhịn nhục, lấy lòng thương yêu mà chiều nhau, dùng dây hòa bình mà giữ gìn sự hiệp một của Thánh Linh. Chỉ có một thân thể, một Thánh Linh, như anh em bởi chức phận mình đã được gọi đến một sự trông cậy mà thôi; chỉ có một Chúa, một đức tin, một phép báp tem; chỉ có một Đức Chúa Trời và một Cha của mọi người, Ngài là trên cả mọi người, giữa mọi người và ở trong mọi người. Nhưng, đã ban ân điển cho mỗi một người trong chúng ta theo lượng sự ban cho của Đấng Christ. Vậy nên có chép rằng: Ngài đã lên nơi cao, dẫn muôn vàn kẻ phu tù, và ban các ơn cho loài người. Và, những chữ “Ngài đã lên” có nghĩa gì, há chẳng phải là Ngài cũng đã xuống trong các miền thấp ở dưới đất sao? Đấng đã xuống tức là Đấng đã lên trên hết các tầng trời, để làm cho đầy đầy mọi sự. Ấy chính Ngài đã cho người này làm sứ đồ, kẻ kia làm tiên tri, người khác làm thầy giảng Tin Lành, kẻ khác nữa làm mục sư và giáo sư, để các thánh đồ được trọn vẹn về công việc của chức dịch và sự gây dựng thân thể Đấng Christ, cho đến chừng chúng ta thấy đều hiệp một trong đức tin và trong sự hiểu biết Con Đức Chúa Trời, mà nên bậc thành nhân, được tâm thức vóc giặc trọn vẹn của Đấng Christ. Ngài muốn chúng ta không như trẻ con nữa, bị người ta lừa đảo, bị mưu chước dỗ dành làm cho lầm lạc, mà day động và đời đổi theo chiều gió của đạo lạc, nhưng muốn cho chúng ta lấy lòng yêu thương nói ra lẽ thật, để trong mọi việc chúng ta đều được thêm lên trong Đấng làm đầu, tức là Đấng Christ. Ấy nhờ Ngài mà cả thân thể ràng buộc vững bền bởi những cái lắt léo, khiến các phần giao thông với nhau, tùy lượng sức mạnh của từng phần, làm cho thân thể lớn lên, và tự gây dựng trong sự yêu thương. Vậy, này là điều tôi nói và điều tôi nhân Danh Chúa mà rao ra: ấy là anh em chớ nên ăn ở như người ngoại đạo nữa, họ theo sự hư không của ý tưởng mình, bởi sự ngu muội ở trong họ, và vì lòng họ cứng cõi nên trí khôn tối tăm, xa cách sự sống của Đức Chúa Trời. Họ đã mất cả sự cảm biết, đành bỏ mình trong một đời buông lung, đem lòng mê đắm không biết chán mà phạm hết mọi điều ô ւế. Nhưng anh em học cho biết Đấng Christ thì chẳng phải như vậy, vì anh em đã nghe Ngài, và được dạy dỗ bởi Ngài (y theo lẽ thật trong Đức Chúa Jêsus) rằng anh em phải bỏ cách ăn nết ở ngày trước, thoát lốt người cũ là người bị hư hỏng bởi tư dục dỗ dành, mà phải làm nên mới trong tâm trí mình, và mặc lấy người mới, tức là người đã được dựng nên giống như Đức Chúa Trời, trong sự công bình và sự thánh sạch của lẽ thật.**

Chúng ta hãy xem Đức Chúa Jêsus đã phán gì về tiệc cưới của Ngài, đang khi Ngài thi hành chức vụ trên đất này, cùng những người được Ngài gọi là **bạn mừng cưới mình**.

**Lu-ca 5:27-35:** **Kế đó, Đức Chúa Jêsus ra ngoài, thấy một người thu thuế, tên là Lê-vi, đang ngồi tại sở thu thuế. Ngài phán cùng người rằng: Hãy theo Ta! Lê-vi (tức là Ma-thi-ơ) bỏ hết mọi sự, đứng dậy đi theo Ngài. Lê-vi dọn tiệc trọng thể đãi Ngài tại nhà mình, có nhiều người thu thuế và kẻ khác cùng ngồi ăn đồng bàn. Các người Pha-ri-si và các thầy thông giáo họ lăm bằm, nói cùng môn đồ Ngài rằng: Sao các người ăn uống với người thu thuế và kẻ phạm tội? Đức Chúa Jêsus phán cùng họ rằng: Không phải người khỏe mạnh cần thầy thuốc, song là người đau ốm. Ta không phải đến gọi kẻ công bình hối cải, song gọi kẻ có tội. Họ thưa Ngài rằng: môn đồ của Giảng thường kiêng ăn cầu nguyện, cũng như môn đồ của người Pha-ri-si, chẳng như môn đồ của thầy ăn và uống. Ngài đáp rằng: Trong khi chàng rể còn ở cùng bạn mừng cưới mình, các người để bắt họ phải kiêng ăn được sao? Song đến ngày nào chàng rể phải đem đi khỏi họ, thì trong những ngày ấy họ mới kiêng ăn vậy.**

Chúng ta đang nói về các bạn dự tiệc cưới Chiên Con, đó là bóng về các môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ và chúng ta cũng thấy Lời Chúa đã chép trong sách Ma-thi-ơ đoạn 22 nói về Bò và thú béo đã giết xong cho tiệc cưới này, đó là bóng về điều Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Cha đã nhận lời cầu xin của Đức Chúa Jêsus Christ về việc Ngài muốn các môn đồ của Ngài được thấy những sự vinh hiển mà Đức Chúa Jêsus Christ đã được Đức Chúa Cha ban cho, vì Đức Chúa Cha đã yêu Ngài từ trước khi sáng thế.

**Giăng 17:24:** **Cha ôi, Con muốn Con ở đâu thì những kẻ Cha đã giao cho Con cũng ở đó với Con, để họ ngắm xem sự vinh hiển của Con, là vinh hiển Cha đã ban cho Con, vì Cha đã yêu Con trước khi sáng thế.**

Bản King James version chép: <sup>24</sup>Father <sup>G3962</sup>, I will <sup>G2309</sup> that they also <sup>G2548</sup>, whom <sup>G3739</sup> thou hast given <sup>G1325</sup>

me, be with me where<sup>G3699</sup> I am<sup>G1510</sup>; that they may behold<sup>G2334</sup> my glory<sup>G1391</sup>, which<sup>G3739</sup> thou hast given<sup>G1325</sup> me: for thou lovedst<sup>G25</sup> me before<sup>G4253</sup> the foundation<sup>G2602</sup> of the world<sup>G2889</sup>.

Chữ **muốn** - will<sup>G2309</sup> chép trong câu 24 trên, đó là chữ ἠθέλω - ethelo, số 2309 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *ý muốn, sự mong muốn, có ý định, cần được giải quyết, đã xác định, chủ định, sự ao ước, nguyện vọng.*

Chữ **ở đâu** - where<sup>G3699</sup> chép trong câu 24 trên, đó là chữ ὅπου - hopou, số 3699, ra từ chữ ὅς - hos, số 3739 và chữ πού - pou, số 4225 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *bất cứ nơi nào, tại bất kỳ điểm nào, bất kỳ chỗ nào, bất kỳ điều gì có liên quan đến hoặc về người, về vật, về cái gì và như thế nào, gần hay xa, trước đây hay sắp tới;*

Chữ **Con... ở đó** - I am<sup>G1510</sup> chép trong câu 24 trên, đó là chữ εἰμί - eimi, số 1510 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *Ngôi thứ nhất có chỉ định, mang ý nghĩa của sự hằng sống, luôn hiện diện như đã có và sẽ còn đến;*

Chữ **ngắm xem** - may behold<sup>G2334</sup> chép trong câu 24 trên, đó là chữ θεωρέω - theoreo, số 2334 ra từ chữ θεάομαι - theaomai, số 2300 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là động từ gốc chỉ về hành động: *trở nên một khán giả được xem thấy..., được nhìn thật kỹ vào..., để hiểu được, để lĩnh hội được, được trông thấy, được nghe thấy, để phân biệt được, để kinh nghiệm được, được ngắm nhìn, để suy xét, quan tâm đến, để cân nhắc, để suy nghĩ đến, để xem xét, để hiểu rõ, để nhận ra, để lưu ý đến;*

Chữ **sự vinh hiển** - the glory<sup>G1391</sup> chép trong câu 24 trên, đó là chữ δόξα - doxa, số 1391 ra từ chữ δοκέω - dokeo, số 1380 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *thanh danh, sự vinh quang, sự vẻ vang, sự vinh dự, chân giá trị, tước vị cao, sự kính trọng, sự ngợi khen, sự ích lợi, tầm quan trọng, sự tin tưởng;*

Chữ **đã ban** - gavest<sup>G1325</sup> & have given<sup>G1325</sup> chép trong câu 24 trên, đó là chữ δίδωμι - didomi, số 1325 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *ban cho, tặng cho, truyền cho, sự đầu tư vào, sự đặt để vào, giao phó, uỷ thác, phân phối cho, chuyển cho, cung cấp cho;*

Chữ **yêu** - loved<sup>G25</sup> chép trong câu 24 trên, đó là chữ ἀγαπάω - agapao, số 25 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *tình yêu, lòng yêu thương (trong quan hệ xã hội hoặc trong gia đình, thuộc luân lý, phẩm hạnh, đạo đức).*

Chữ **trước khi** - before<sup>G4253</sup> chép trong câu 24 trên, đó là chữ πρό - pro, số 4253 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *trước mặt, trước khi được chỉ định, trước kỳ định, trước về thời gian, trên cả mọi sự, trên tất cả các vật được dựng nên cho đến mãi mãi;*

Trước hết chúng ta cần phải biết chữ **Con** mà Đức Chúa Jêsus Christ đã nói với Đức Chúa Cha trong sự cầu nguyện này, là nói về chính Ngài, mà Danh Ngài được xưng là Lời Đức Chúa Trời và như vậy, các chữ **Con** được chép bởi Lời Đức Chúa Jêsus Christ đã nói ra, đó là nói về **Lời Đức Chúa Trời**.

Như vậy, khi Đức Chúa Jêsus nói rằng **Con muốn Con ở đâu thì những kẻ Cha đã giao cho Con cũng ở đó với Con** có nghĩa là Đức Chúa Jêsus Christ cầu xin Đức Chúa Cha khiến cho những người đã được Đức Chúa Jêsus Christ bảo lãnh cho ở trước mặt Đức Chúa Cha sẽ được thấy Ngài, được gặp Ngài, được biết Ngài tức là được thấy, được gặp, được biết Lời Đức Chúa Trời trong *bất cứ nơi nào, tại bất kỳ điểm nào, bất kỳ chỗ nào, bất kỳ điều gì có liên quan đến hoặc về người, về vật, về cái gì và như thế nào, gần hay xa, trước đây hay sắp tới*, tức là sự được hiểu biết cách sâu nhiệm các Lời đã được chép trong Kinh-Thánh có chép về công việc của Lời Đức Chúa Trời, hoặc trước khi sáng thế, tức là những việc Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã dùng Lời của Ngài tạo nên, cai trị, quyết định, điều chỉnh, cai trị, phán xét...có liên quan đến kế hoạch tìm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ cho Ngài, dù các Lời được chép trong Kinh-Thánh không tỏ ra những sự sâu nhiệm của những sự đó, cùng những sự sẽ xảy đến với loài người hoặc trong tương lai gần, hoặc xa, vượt qua sức trí tưởng cùng sự hiểu biết của loài người xác thịt. Nhưng khi các môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ được Đức Thánh-Linh dắt dẫn họ đến với những Lời đã được chép đó, thì Đức Thánh-Linh sẽ tỏ cho họ được thấy những sự sâu nhiệm, được gọi là sự vinh hiển của Lời Đức Chúa Trời và cũng là sự vinh hiển của Đức Chúa Jêsus Christ, mà chữ **ở đó với Con** mang ý nghĩa của sự hiện diện của Đức Chúa Jêsus Christ trong Thánh-Linh của Ngài, để dắt dẫn các môn đồ của Ngài bước vào trong sự vinh hiển đó, nghĩa là linh hồn họ được Thánh-Linh của Đấng Christ đem họ vào trong thời gian thực của điều đã xảy ra đó trong sự hiểu biết mà Đức Thánh-Linh đã ban cho linh hồn họ, hầu cho họ nhận biết công việc của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, mà được gây dựng đức tin mình mà thi hành chức vụ đã được ban cho trong sự vui mừng trọn vẹn của Đức Chúa Jêsus Christ.

Chữ **sáng thế** được chép trong Kinh-Thánh phải được chia thành hai phần, đó là nền tảng, là nguồn gốc, là quyền phép để tạo nên muôn vật hoặc trong vũ trụ, hoặc trên thiên đàng, hoặc trái đất cùng muôn vật trên đất này, mà Lời Đức Chúa Trời đã chép là **thế gian**.

Khi chúng ta nói đến hai chữ **sáng thế**, là nói đến công việc của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên thế gian gian, không chỉ có trái đất, mà là cả trái đất cùng muôn vật được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên trên đất này, từ vật thấy được đến vật không thấy được bằng khả năng nhận biết hoặc nhìn hoặc nghe hoặc đụng chạm hay là ngửi thấy và nếm được, đều bởi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên bằng Lời hằng sống và bền vững của Ngài, như Lời Chúa có chép:

**Cô-lô-se 1:12-20:** **Hãy tạ ơn Đức Chúa Cha, Ngài đã khiến anh em có thể dự phần cơ nghiệp của các thánh trong sự sáng láng: Ngài đã giải thoát chúng ta khỏi quyền của sự tối tăm, làm cho chúng ta dời qua nước của Con rất yêu dấu Ngài, trong Con đó chúng ta có sự cứu chuộc, là sự tha tội. Ấy chính Ngài là hình ảnh của Đức Chúa Trời không thấy được, là Đấng sanh ra đầu hết thấy mọi vật dựng nên. Vì muôn vật đã được dựng nên trong Ngài, bất luận trên trời, dưới đất, vật thấy được, vật không thấy được, hoặc ngôi vua, hoặc quyền cai trị, hoặc chấp chánh, hoặc cầm quyền, đều là bởi Ngài và vì Ngài mà được dựng nên cả. Ngài có trước muôn vật, và muôn vật đứng vững trong Ngài. Ấy cũng chính Ngài là đầu của thân thể, tức là đầu Hội thánh. Ngài là ban đầu sanh trước nhất từ trong những kẻ chết, hầu cho trong mọi vật, Ngài đứng đầu hàng. Vì chưng Đức Chúa Trời đã vui lòng khiến mọi sự đầy dẫy của mình chứa trong Ngài, và bởi huyết Ngài trên thập tự giá, thì đã làm nên hòa bình, khiến muôn vật dưới đất trên trời đều nhờ Ngài mà hòa thuận cùng chính mình Đức Chúa Trời.**

**Hê-bơ-rơ 11:3:** **Bởi đức tin, chúng ta biết rằng thế gian đã làm nên bởi Lời của Đức Chúa Trời, đến nỗi những vật bày ra đó đều chẳng phải từ vật thấy được mà đến.**

Vậy thì chữ **sáng** được đặt trước chữ **thế** (**thế gian**) này được chép trong Kinh-Thánh như thế nào và làm thế nào để chúng ta nhận biết chữ **sáng** đó là nói về công việc của Đức Giê-Hô-Va tạo nên thế gian này?

**Giăng 17:24:** **Cha ôi, Con muốn Con ở đâu thì những kẻ Cha đã giao cho Con cũng ở đó với Con, để họ ngắm xem sự vinh hiển của Con, là vinh hiển Cha đã ban cho Con, vì Cha đã yêu Con trước khi sáng thế.**

Chữ mà bản tiếng Việt dịch là **sáng thế**, thì Bản King James version chép là **the foundation<sup>G2602</sup> of the world<sup>G2889</sup>**, nghĩa là **sự sáng lập, sự thành lập, sự xây dựng, sự đặt nền móng của thế gian**.

Chữ **sáng** (**sáng lập**) - **the foundation<sup>G2602</sup>** chép trong câu 24 trên, đó là chữ **καταβολή** - **katabole**, số 2602 ra từ chữ **καταβάλλω** - **kataballo**, số 2598 và chữ **κατά** - **kata**, số 2596 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: **sự thành lập, sự sáng lập, sự xây dựng, sự đặt nền móng, là hình bóng ẩn dụ về khái niệm, quan niệm, nhận thức, sự thai nghén trong trí óc, sự hình thành trong trí óc về cơ sở, nền móng, nền tảng có liên quan đến sự xây dựng đã được quyết định từ trước về thời gian, là sự vượt quá sức trí tưởng của loài người xác thịt, nhưng đã chứng minh về chủ quyền, về quyền phép, về sự phân phát, về sự bổ nhiệm, về sự sắp xếp, về sự phân loại, cùng sự đối lập, sự đối nghịch đã được đặt ra bởi Đức Chúa Trời là Đấng đã tạo nên thế gian này.**

Chúng ta hãy xem Kinh-Thánh đã chép gì về sự Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sáng lập thế gian này bằng Lời được phán ra từ miệng Ngài, là điều đã được định từ trước khi thế gian được lập nên.

**Châm ngôn 8:1-36:** **Sự khôn ngoan há chẳng kêu lên sao? Sự thông sáng há không vang tiếng mình ra ư? Sự khôn ngoan đứng trên chót các nơi cao, ngoài đường, tại các ngã tư. Gần bên cửa thành, tại nơi vào thành, ở chỗ đông trong cửa thành, sự khôn ngoan la lên rằng: Hỡi loài người, Ta kêu gọi các người, và tiếng Ta hướng về con cái loài người! Hỡi kẻ ngu muội, hãy hiểu sự khôn khéo; Hỡi kẻ dại dột, lòng người khá nên thông sáng. Hãy nghe, vì Ta sẽ nói điều tốt lành, Ta hở môi ra mà dạy điều ngay thẳng. Vì miệng Ta sẽ nói lẽ thật; Còn môi Ta ghét sự gian ác. Các Lời của miệng Ta đều xứng hiệp sự công bình. Trong nó chẳng có điều chi cong vạy hoặc gian tà. Thấy đều rõ ràng cho người nào hiểu biết, và ngay thẳng cho người nào tìm được sự tri thức. Khá nhận sự khuyên dạy của Ta, chớ lãnh tiền bạc, thà lãnh sự tri thức hơn là vàng chọn lựa; Vì sự khôn ngoan có giá hơn châu ngọc, và các vật mình ưa thích hơn hết chẳng sánh bằng nó đặng. Ta, là sự khôn ngoan, đồng ở với sự thông minh, và tìm được sự hiểu biết, và sự mưu luận. Sự kính sợ Đức Giê-hô-va, ấy là ghét điều ác; Ta ghét sự kiêu ngạo, xác xược, con đường ác, và miệng gian tà. Mưu luận và sự thông thạo đều thuộc về Ta; Ta là sự thông sáng; năng lực vốn thuộc về Ta. Nhờ Ta, các vua cai trị, và những quan trưởng định sự công bình. Nhờ Ta, các quan trưởng, người tước vị, và các quan xét thế gian đều quản hạt. Ta yêu mến những người yêu mến Ta, Phàm ai sớm tìm kiếm Ta sẽ gặp Ta. Sự giàu có, sự tôn trọng, của cải bền lâu, và sự công bình, đều ở nơi Ta. Bông trái của Ta tốt hơn vàng, đến đổi hơn vàng ròng; Hoa lợi của Ta quý hơn bạc cao. Ta đi trong**

con đường công bình, giữa các lối ngay thẳng, đặt làm cho kẻ yếu mến Ta hưởng được của cải thật, và làm cho đầy dẫy các kho tàng của họ. Trong buổi Đức Giê-hô-va khởi cuộc tạo hóa, về thời thái cổ, trước khi chưa dựng nên muôn vật thì Ngài đã có Ta. Ta đã được lập từ trước vô cùng từ khi nguyên thủy, trước khi dựng nên trái đất. Lúc chưa có vực sâu, chưa có nguồn chảy nước nhiều, thì Ta đã sanh ra rồi. Trước khi núi non chưa lập nên, và các gò đống chưa có; Trước khi Đức Giê-hô-va chưa dựng nên trái đất, đồng ruộng, và tro bụi đầu tiên của thế gian, thì Ta đã sanh ra rồi. Khi Đức Chúa Trời lập các tầng trời, và đặt cái vòng trên mặt vực sâu, thì có Ta ở đó. Khi Ngài làm cho kiên cố các tầng mây trên cao, khiến các nguồn vực sâu vững chắc, định bờ cõi cho biển, để nước không tràn phạm điều răn của Ngài, và khi Ngài lập nên trái đất, thì Ta ở bên Ngài làm thợ cái, hằng ngày Ta là sự khoái lạc Ngài, và thường thường vui vẻ trước mặt Ngài. Ta lấy làm vui vẻ về chỗ có người ở trên trái đất của Ngài, và sự vui thích của Ta ở nơi con cái loài người. Vậy, bây giờ, các con ơi! hãy nghe Ta; Ai giữ đường lối của Ta lấy làm có phước thay. Khá nghe Lời khuyên dạy, và ở khôn ngoan, chớ nên từ chối nó. Người nào nghe Lời Ta, hằng ngày tỉnh thức tại nơi cửa Ta, và chờ đợi ở bên các trụ cửa của Ta, lấy làm có phước thay. Vì hễ ai tìm được Ta, thì gặp sự sống, và sẽ được ơn của Đức Giê-hô-va; Nhưng ai phạm đến Ta, làm hại cho linh hồn mình; Còn kẻ nào ghét Ta, ắt ưa thích sự chết.

Các Lời được chép trong Châm ngôn đoạn 8 này, là Lời của Đấng đã tạo nên thiên đàng, tạo nên vũ trụ cùng muôn vật trong vũ trụ này, trong đó có trái đất, được Lời Chúa gọi là thế gian, cùng muôn vật được Đức Chúa Trời tạo nên và sống trên trái đất này, là công việc mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã định từ trước khi Ngài tạo nên thế gian bằng Lời được phán ra từ miệng Ngài, cho đến kỳ đã định trong sự biết trước và trong sự mưu luận mà Thần của Đức Giê-Hô-Va mới tỏ ra cho những người được Ngài ban cho sự thông sáng, để chép xuống những sự này, để dạy dỗ loài người, hầu cho những người nào mà ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi người đó còn sáng, mà nhận biết ý chỉ của Đức Giê-Hô-Va, mà tiếp nhận lấy và hết lòng tìm kiếm Đức Giê-Hô-Va, hầu cho được sự khôn ngoan, sự thông sáng cùng sự hiểu biết những sự mưu luận của Đức Chúa Trời, là những sự mà từ lúc ban đầu, khi loài người còn ở trong lòng của Đức Chúa Trời, đã có đủ những sự ấy, cho đến khi loài người khi được sanh ra trong thân thể xác thịt bằng bụi đất, mà bởi tội lỗi của A-đam, là người trước nhất được Đức Chúa Trời tạo nên trên đất này, mà bị thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời.

**2 Ti-mô-thê 1:9-10:** Ấy chính Chúa đã cứu chúng ta, đã gọi chúng ta bởi sự kêu gọi thánh, chẳng phải theo việc làm chúng ta, bèn là theo ý riêng Ngài chỉ định, theo ân điển đã ban cho chúng ta trong Đức Chúa Jêsus Christ từ trước muôn đời vô cùng, mà bây giờ mới bày ra bởi sự hiện ra của Đức Chúa Jêsus Christ, Cứu Chúa chúng ta, Ngài đã hủy phá sự chết, dùng Tin Lành phô bày sự sống và sự không hề chết ra cho rõ ràng.

Hết thấy mọi sự mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tỏ ra cho con cái loài người được thấy, được nghe, được biết qua các chức năng mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người, ấy là để thấp sáng ngọn đèn của Ngài nơi linh hồn loài người, nếu loài người tiếp nhận Lời của Đức Chúa Trời mà vâng giữ và làm theo.

**Hê-bơ-rơ 1:1-14:** Đời xưa, Đức Chúa Trời đã dùng các đấng tiên tri phán dạy tổ phụ chúng ta nhiều lần nhiều cách, rồi đến những ngày sau rốt này, Ngài phán dạy chúng ta bởi Con Ngài, là Con mà Ngài đã lập lên kế tự muôn vật, lại bởi Con mà Ngài đã dựng nên thế gian; Con là sự chói sáng của sự vinh hiển Đức Chúa Trời và hình bóng của bản thể Ngài, lấy Lời có quyền phép Ngài nâng đỡ muôn vật; sau khi Con làm xong sự sạch tội, bèn ngồi bên hữu Đấng tôn nghiêm ở trong nơi rất cao, vậy được hưởng Danh cao hơn danh thiên sứ bao nhiêu, thì trở nên cao trọng hơn thiên sứ bấy nhiêu. Vả, Đức Chúa Trời há có bao giờ phán cùng thiên sứ nào rằng: Người là Con Ta, ngày nay Ta đã sanh người? Lại há có khi nào phán: Ta sẽ làm Cha người, người sẽ làm Con Ta? Còn khi Ngài đưa Con đầu lòng mình vào thế gian, thì phán rằng: Mọi thiên sứ của Đức Chúa Trời phải thờ lạy Con. Nói về thiên sứ thì Ngài phán rằng: Đức Chúa Trời làm cho thiên sứ Ngài như gió, và tội tớ Ngài như ngọn lửa. Nhưng nói về Con thì lại phán rằng: Hỡi Đức Chúa Trời, ngôi Chúa còn mãi đời nọ qua đời kia, Quyền bính của nước Chúa là quyền bính ngay thẳng. Chúa ưa điều công bình, ghét điều gian ác; Cho nên, hỡi Chúa, Đức Chúa Trời của Chúa lấy dầu vui mừng xúc cho, khiến Chúa trở hơn kẻ đồng loại mình. Lại có phán: Hỡi Chúa, ban đầu trước hết Chúa đã dựng nên đất, và các tầng trời cũng là công việc của tay Chúa. Trời đất sẽ hư đi, nhưng Chúa hằng có; Trời đất sẽ cũ đi như cái áo; Ngài sẽ cuốn nó lại như cái áo choàng, rồi trời đất sẽ biến đổi, nhưng Chúa vẫn y nguyên, các năm của Chúa không hề cùng. Đức Chúa Trời há có bao giờ

**phán cùng thiên sứ nào rằng: Hãy ngồi bên hữu Ta, cho đến chừng nào Ta để kẻ thù nghịch làm bệ dưới chân người? Các thiên sứ há chẳng phải đều là các thần hầu việc Đức Chúa Trời, đã được sai xuống để giúp việc những người sẽ hưởng cơ nghiệp cứu chuộc hay sao?(Are they not all ministering spirits, sent forth to minister for them who shall be heirs of salvation?)**

Trước khi trở về thiên đàng với Đức Chúa Cha, Đức Chúa Jêsus Christ đã cầu nguyện với Đức Chúa Cha và sự cầu nguyện của Đức Chúa Jêsus Christ được các môn đồ của Ngài nghe và ghi chép xuống, để tỏ cho hết thấy những người mà ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi linh hồn người đó đã được thắp sáng bởi Lễ thật và quyền phép của Đức Thánh-Linh, là Thần Lễ thật, nhận biết trách nhiệm của linh hồn mình, là phải tiếp nhận các Lời của Đức Chúa Trời được chép trong Kinh-Thánh, vì Lời của Đức Chúa Trời là giá cứu chuộc sự sống cho linh hồn loài người và là sự sống của loài người.

Nhưng không phải là khi người ta đọc Lời của Đức Chúa Trời chép trong Kinh-Thánh, thì người ta sẽ hiểu được và nhận được những sự mà Lời của Đức Chúa Trời đã chép, mà tự mỗi người phải nhìn vào Lời Đức Chúa Trời để nhận biết những điều kiện cùng các tiêu chuẩn mà người ta phải đạt theo mạng lệnh mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán và được chép trong Kinh-Thánh.

**Giăng 17:24: Cha ôi, Con muốn Con ở đâu thì những kẻ Cha đã giao cho Con cũng ở đó với Con, để họ ngắm xem sự vinh hiển của Con, là vinh hiển Cha đã ban cho Con, vì Cha đã yêu Con trước khi sáng thế.**

Một câu hỏi đã được đặt ra tại điểm này, đó là: *Ai là những người sẽ được Đức Chúa Cha giao phó cho Đức Chúa Jêsus Christ, để qua chức vụ của Đức Chúa Jêsus Christ mà họ được làm môn đồ của Ngài?*

Câu trả lời do chính Đức Chúa Jêsus Christ phán:

**Giăng 8:31-32: Bấy giờ Ngài phán cùng những người Giu-đa đã tin Ngài, rằng: Nếu các người hằng ở trong đạo Ta, thì thật là môn đồ Ta; các người sẽ biết lẽ thật, và lẽ thật sẽ buông tha các người.**

Bản King James version chép: <sup>31</sup> Then <sup>G3767</sup> said <sup>G3004</sup> Jesus <sup>G2424</sup> to those <sup>G3588</sup> Jews <sup>G2453</sup> which <sup>G3588</sup> believed <sup>G4100</sup> on him, <sup>G1437</sup> If <sup>G1437</sup> ye continue <sup>G3306</sup> in my word <sup>G3056</sup>, then are ye my disciples <sup>G3101</sup> indeed <sup>G230</sup>; <sup>32</sup> And ye shall know <sup>G1097</sup> the truth <sup>G225</sup>, and the truth <sup>G225</sup> shall make <sup>G1659</sup> you free <sup>G1659</sup>.

Có nghĩa là: *Bấy giờ Chúa Jêsus phán với những người Giu-đa đã tin Ngài: Nếu các người cứ ở trong Lời của Ta, thì các người quả thực là môn đồ của Ta; Các người sẽ biết lẽ thật và lẽ thật sẽ giải phóng các người.*

Chữ mà bản tiếng Việt dịch là **đạo**, nguyên văn là chữ **lời** - word <sup>G3056</sup> của Đức Chúa Jêsus Christ.

Chữ **đạo (lời)** - word <sup>G3056</sup> chép trong câu 31 trên, đó là chữ **λόγος** - logos, số 3056 ra từ chữ **λέγω** - lego, số 3004 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *các lời được chép xuống thành văn tự mà người ta có thể đọc được từ sự suy nghĩ được nói ra thành lời, hoặc có chủ đề, hoặc sự lý luận, hoặc sự diễn đạt ý tưởng, ý muốn, hoặc sự toan định, hoặc sự ra mạng lệnh, hoặc sự truyền dạy, hoặc sự chỉ dẫn, hoặc là giáo lý, hoặc là sự quở trách, hoặc là sự dạy dỗ, hoặc là sự giảng luận, hoặc để tỏ ra mục đích, ý định, sự mong muốn, hoặc là câu hỏi, hoặc là lý lẽ, hoặc là luận thuyết, hoặc là những sự bày tỏ ra liên quan đến một người, một dân tộc hay muôn dân trong thế gian mà người ta phải nhận biết và phải làm theo;*

Bởi quyền phép của Đức Thánh-Linh tỏ cho loài người chúng ta được biết và hiểu Lời của Đức Chúa Trời được phân tách thành hai phần, một là **tiếng phán** của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời với Áp-ra-ham, với Y-sác, với Gia-cốp và với Môi-se cùng các đấng tiên tri, để được chép xuống thành văn tự trong Kinh-Thánh, được gọi là **chữ**, mà hết thấy các Lời đã được chép trong Kinh-Thánh đều làm chứng về những sự mầu nhiệm, thuộc về thần linh và sự sống và những sự thuộc về thần linh và sự sống đó được gọi là **Lễ thật**, là **Luật pháp của Thánh-Linh sự sống** (Rô-ma 8:2), là **Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời** (1 Phi-e-rô 1:23).

Vì mục đích Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên loài người là **để tìm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ cho Ngài** (Xuất Ê-díp-tô Ký 19:5-6), và vì loài người có hai thân thể, mà thân thể xác thịt được tạo nên bằng bụi trên mặt đất này trước khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời hà sanh khí của Ngài vào thân thể xác thịt, được Lời Chúa chép là hình người, vì thế cho nên thân thể xác thịt đến trước, rồi người bề trong, tức là linh hồn loài người đến sau trên đất này, nhưng linh hồn của loài người thì đã có từ trước muôn đời trong Đức Chúa Trời.

Cũng một nguyên tắc đó, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời phán Lời của Ngài để tạo nên muôn vật và trong muôn vật đó có loài người, được tạo nên theo ảnh tượng của Ngài, thì không có một vật nào được nghe tiếng phán này, nhưng Lời Chúa đã phán với Môi-se và được chép thành văn tự đó là để lưu truyền trải các đời, hầu cho hết thấy những người sẽ được sanh ra trong kế hoạch tìm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ đó đều được thấy và được nghe, để linh hồn người ta nhận biết thân phận mình, cùng nhận biết trách nhiệm của mình trước

ý muốn của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, nghĩa là mọi linh hồn đều phải trở nên thầy tế lễ và phải cai trị thân thể xác thịt mình bằng Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người qua tội tổ Ngài, là Môi-se, cùng các đấng tiên tri của Ngài và kể từ khi Nước Đức Chúa Trời đã đến trên đất này qua chức vụ của Đức Chúa Jêsus Christ, thì mọi linh hồn loài người phải nhận biết giá cứu chuộc của Đức Chúa Trời và mọi linh hồn phải nhận biết Lễ thật, là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, cùng là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời qua quyền phép của Đức Thánh-Linh, để nhờ quyền phép của Lễ thật và của Đức Thánh-Linh mà linh hồn người ta được sự sống lại, nghĩa là được phục hồi sự sống mình và được phục hồi quyền làm con kế tự Đức Chúa Trời. Những linh hồn đã được sanh lại đó phải giỏi luật pháp của Đức Chúa Trời và mọi linh hồn đó phải thực hành chức vụ thầy tế lễ ngay trên chính cuộc đời của mình, đó là mỗi người phải bắt thân thể xác thịt mình phục Luật pháp văn tự, để huỷ phá công việc của ma quỷ, là quyền lực hành động trong thân thể xác thịt của những người vi phạm luật pháp của Đức Chúa Trời.

Như vậy, tự mỗi người tin Chúa đều phải yêu mến Luật pháp (văn tự) đã chép trong Kinh-Thánh, vì Luật pháp này là con đường dẫn loài người ra khỏi nơi tối tăm, đến nơi sáng láng lạ lùng của Đức Chúa Trời. Luật pháp này như thầy giáo đấng dẫn linh hồn chúng ta đến với Đấng Christ, vì thế cho nên trải các đời loài người sống trên đất này, Luật pháp (văn tự) của Đức Chúa Trời phải được tôn cao trên cuộc sống của mỗi người, vì trong Luật pháp văn tự đó, có sự sống và sự sống đó là sự sáng của loài người, cũng như để người ta có được các chất dinh dưỡng từ hạt lúa mì, hay là hạt thóc, thì người ta phải nhận biết môi trường giúp cho hạt giống lúa mì, hay là hạt thóc (tùy theo mỗi dân tộc dùng nó làm lương thực) được mọc lên và phát triển, nghĩa là người ta phải biết đất ruộng trên trái đất này, là công việc của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời. Người ta cũng phải biết muôn vật mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên trong vũ trụ này liên quan đến sự sống của muôn vật trên trái đất này đều thuộc về Đức Giê-Hô-Va và trong Luật pháp mà Đức Chúa Trời đã ban cho loài người (qua Môi-se mà dân Y-sơ-ra-ên được nhận lãnh) có chép về những điều kiện mà loài người trên đất này phải vâng giữ và tuân theo các mạng lệnh cùng các điều răn được chép trong Luật pháp của Đức Chúa Trời, hầu cho người ta sẽ nhận được những sự phước hạnh, là sự báo trả công bình của Đức Chúa Trời đối với loài người trên đất này. Vì muôn vật cùng trái đất này, nắng và mưa, nóng và lạnh, mùa hạ cùng mùa đông đều thuộc về sự cai trị của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, có liên quan đến sự thành công hoặc sự thất bại của loài người dưới luật pháp của Đức Chúa Trời.

Sự cai trị của Đức Chúa Trời đối với muôn vật trên đất này đều đã được chép trong Kinh-Thánh và Đức Chúa Trời muốn hết thảy loài người phải nhận biết sự cai trị công bình của Ngài mà vâng giữ giao ước của Ngài, cùng tuân theo các mạng lệnh của Ngài, vì nếu tuyển dân của Đức Chúa Trời làm theo mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va, thì trong muôn dân trên đất này, họ sẽ là dân biệt riêng cho Đức Giê-Hô-Va và linh hồn họ sẽ được biết những sự sâu nhiệm của Lời Đức Chúa Trời, mà những sự sâu nhiệm đó chính là sự vinh hiển của Đức Giê-Hô-Va được đặt bên trong các Lời được phán ra khỏi miệng của Ngài, để ban phước cho loài người và đó là điều mà Đức Chúa Jêsus Christ đã ao ước, đã mong muốn Đức Chúa Cha khiến cho các môn đồ của Ngài được thấy sự vinh hiển của Ngài, đã được giấu kín từ trước các đời, ngay cả thời kỳ loài người chưa được tạo nên trên đất này, thì những sự đó đã có trong các Lời của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời.

***Sẽ có nhiều người thắc mắc về những sự đã có trước khi loài người được tạo nên trên đất này, đồng nghĩa với việc những sự đó đã có trong Đức Chúa Trời từ trước khi cuộc sáng thế của Đức Chúa Trời được thi hành đó, có liên quan gì với sự sống của loài người chúng ta ở trên đất này?***

Trước hết chúng ta phải biết rằng, ngay khi loài người mới được tạo dựng nên trên đất này, tự xác thịt của loài người chẳng có sự hiểu biết gì với muôn vật ở chung quanh mình, vì thân hình bằng bụi đất đó được tạo nên làm đồ dùng cho sự công bình, chứ không phải được tạo nên để cai trị. Cũng như loài người xác thịt trải qua mấy ngàn năm, đã học và biết làm nhiều thứ, ấy không phải là bộ não của người ta tiến hoá mà làm được những sự đó, mà chính Thần của Đức Giê-Hô-Va khiến cho linh hồn người ta sử dụng thân thể xác thịt mình làm công việc này công việc kia theo sự mưu luận của Đức Chúa Trời.

Đơn cử về sự biết trước của Đức Chúa Trời toàn năng đối với sự sống của loài người trên đất này, thì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tỏ cho các đấng tiên tri của Ngài thấy trước hàng ngàn năm về tương lai của loài người, cùng thấy được số phận của loài người, cũng như những sự sẽ phải xảy đến với loài người và với trái đất này, vì chính Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời biết trước công việc của Sa-tan, là kẻ mà trước khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên thế gian này, đã nổi loạn ở trên thiên đàng, muốn lập cho mình một vương quốc giống như Đức Chúa Trời và Đức Giê-Hô-Va đã thấy sự gian ác của nó và Ngài đã đuổi Sa-tan (Lucifer) cùng với số thiên sứ đã nghe theo lời gian dối của Sa-tan, ra khỏi thiên đàng và Đức Chúa Trời đã gọi chúng là ma quỷ,

là Sa-tan, nghĩa là kẻ thù nghịch, kẻ chống đối. Đức Giê-hô-Va biết ma quỷ sẽ làm những sự gian ác để huỷ diệt loài người theo cách thâm hiểm của nó, nhưng trong sự mưu luận mà Đức Giê-hô-Va cai trị hết thảy những sự đó và cho phép những sự được xảy ra trong kế hoạch tìm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ cho Ngài, nghĩa là trong những sự cực kỳ thâm hiểm và gian ác của Sa-tan, thì Đức Giê-hô-Va cũng sử dụng những sự đó để thử thách những người được Ngài chọn và chính Đức Giê-hô-Va đã dự bị đủ mọi thứ ơn thuộc linh để ban cho những người được Ngài chọn, để nhờ các ơn đó mà những người được chọn của Đức Giê-hô-Va sẽ trong Danh Đức Chúa Jê-sus Christ mà được thắng luôn và giày đạp ma quỷ dưới chân mình.

Năm 1445 B.C., là năm dân Y-sơ-ra-ên đã được giải cứu khỏi xứ Ê-díp-tô và trong ngày ban luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên tại nơi đồng vắng Si-nai, Đức Giê-hô-Va đã tỏ cho Môi-se và dạy lại cho dân Y-sơ-ra-ên biết rằng, khi họ chối bỏ luật pháp của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời, thì họ sẽ bị các dân ngoại bắt làm tội mọi và Đức Giê-hô-Va đã báo trước về một kỳ dân Y-sơ-ra-ên sẽ bị bắt làm phu tù, thành Giê-ru-sa-lem sẽ bị huỷ phá bởi kẻ thù nghịch, điều đó đã ứng nghiệm trong chiến tranh thế giới thứ 2, từ năm 1941 đến năm 1945, Đức quốc xã đã cùng phe đảng tìm cách diệt chủng dân Y-sơ-ra-ên tại các trại giam ở Châu Âu, có khoảng sáu triệu người Y-sơ-ra-ên đã bị giết bởi Đức quốc xã, trong đó có ba triệu người đàn ông, hai triệu người nữ và một triệu trẻ em. Nhưng Đức Giê-hô-Va cũng đã để lại cho Ngài những người Ngài đã định cho được sự giải cứu ra khỏi chiến tranh thế giới thứ hai và họ được trở về quê hương mình bằng đường sông, đường biển và đường hàng không, được chép trong sách Giê-rê-mi (khoảng năm 580 B.C.). Đức Giê-hô-Va đã phán trước về việc dân Y-sơ-ra-ên sẽ được trở về quê hương mình (khoảng năm 1948 - 1949) qua một hãng hàng không của Hoa-kỳ, là hãng hàng không duy nhất có sơn phù hiệu cánh chim đại bàng chéo cánh ở phần đuôi của máy bay, vì họ tin vào lời của Đức Giê-hô-Va về việc Ngài đã giải cứu họ ra khỏi xứ Ê-díp-tô, như Ngài đã công họ trên cánh chim đại bàng (**on eagles' wings**) vậy. (Xuất Ê-díp-tô Ký 19:4 và Phục truyền luật lệ ký 32:11-12).

**Phục truyền luật lệ ký 28:47-51: Bối trong lúc dư dật mọi điều, người không vui lòng lạc ý phục sự Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, cho nên trong lúc đói khát, trong lúc trần truồng, và thiếu thốn mọi điều, người sẽ hầu việc kẻ thù nghịch mà Đức Giê-hô-va sai đến đánh người; họ sẽ tra ách sắt trên cổ người, cho đến chừng nào tiêu diệt người. Đức Giê-hô-va sẽ từ nơi xa, từ địa cực, khiến dấy lên nghịch cùng người một dân tộc bay như chim ưng, tức là một dân tộc người không nghe tiếng nói được, một dân tộc mặt mày hung ác, không nề vì người già, chẳng thương xót kẻ trẻ; ăn sản vật của súc vật người, hoa quả của đất ruộng người, cho đến chừng nào người bị tiêu diệt; nó không chứa lại ngũ cốc, rượu, dầu hay là lúa để của bò và chiên người, cho đến chừng nào đã tiêu diệt người đi.**

**Giê-rê-mi 31:6-11: Sẽ có ngày, những kẻ canh trên các núi Ê-p-ra-im kêu rằng: Hãy trở dậy, chúng ta hãy lên núi Si-ôn, đến cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta! Đức Giê-hô-va phán như vậy: Hãy trở tiếng reo vui vì Gia-cốp; hãy hò hét lên vì dân làm đầu các nước. Khá rao truyền ngợi khen mà rằng: Hỡi Đức Giê-hô-va, xin hãy cứu dân Ngài, là dân còn sót của Y-sơ-ra-ên. Nay, Ta sẽ đem chúng nó về từ xứ phương bắc, nhóm lại từ các đầu cùng đất. Trong vòng chúng nó sẽ có kẻ đui, kẻ què, đàn bà có nghén, đàn bà đẻ, hiệp nên một hội lớn mà trở về đây. Chúng nó khóc lóc mà đến, và Ta sẽ dắt dẫn trong khi chúng nó nài xin Ta; Ta sẽ đưa chúng nó đi dọc bờ các sông, theo đường bằng thẳng, chẳng bị vấp ngã. Vì Ta làm cha cho Y-sơ-ra-ên, còn Ê-p-ra-im là con đầu lòng Ta. Hỡi các nước, hãy nghe Lời Đức Giê-hô-va; hãy rao Lời ấy ra trong các cù lao xa! Khá nói rằng: Đấng đã làm tan lạc Y-sơ-ra-ên sẽ thân nhóm nó lại, sẽ giữ như kẻ chăn giữ bầy chiên mình. Vì Đức Giê-hô-va đã chuộc Gia-cốp, cứu khỏi tay kẻ mạnh hơn.**

Đức Giê-hô-Va đã tỏ cho tiên tri Na-hum (khoảng năm 663 B.C.) được thấy khung cảnh các xe hơi cùng các loại xe thiết giáp chạy nhanh như chớp trên đường phố, là điều thuộc về thời kỳ sau rốt này mới có.

**Na-hum 2:1-4: Kẻ tàn phá đã đến nghịch cùng người; hãy giữ đồn lũy, canh phòng đường sá, thắt chặt lưng người, và thân góp cả sức mạnh người! Vì Đức Giê-hô-va khôi phục sự vinh hiển của Gia-cốp như sự vinh hiển của Y-sơ-ra-ên, bởi những kẻ bóc lột đã bóc lột chúng nó, và đã phá hại những nhánh nhỏ chúng nó. Thuần của những người mạnh là đỏ, những lính chiến nó mặc áo màu điều; trong ngày nó dàn trận, gang thép của xe cộ sẽ lòe ra như lửa, và gươm giáo đều lay động. Những xe đi hỗn độn trong đường phố, và chạy đi chạy lại trong các đường rộng, thấy nó như những ngọn đuốc, và chạy như chớp!**

Chúng ta đang sống trong sự biết trước của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời và những sự đã được phán trước qua các tiên tri của Đức Giê-hô-Va đã đang tiếp tục được ứng nghiệm, điều đó đã chứng minh cho loài người biết rằng, tự xác thịt của loài người chẳng làm chi được, nhưng chính Thần của Đức Giê-hô-Va đã ban cho loài

người sự hiểu biết để làm ra nhiều thứ, tốt cũng có, xấu và ác cũng có, ấy không phải là Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời dung túng cho những sự đó, mà là vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng công bình và Ngài tôn trọng các Lời mà Ngài đã phán với A-đam (loài người) từ lúc ban đầu và được chép trong Kinh-Thánh, đó là Đức Giê-Hô-Va đã giao trái đất cùng muôn vật trên đất này cho loài người quản trị (Thi-Thiên 8). Nhưng vì A-đam đã nghe theo lời của vợ mình, là Ê-va, mà ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã cấm ăn, và bởi tội lỗi đó mà trái đất cùng muôn vật trên đất này bị rửa sả và ma quỷ là kẻ đã lừa được Ê-va, khiến người và A-đam ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác, đã chiếm quyền quản trị đất từ A-đam và ma quỷ sẽ tiếp tục cầm buộc hết thảy mọi vật nào chưa được cứu chuộc ra khỏi quyền lực của chúng.

Đức Giê-Hô-Va đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên xứ Ca-na-an làm sản nghiệp và dân Y-sơ-ra-ên chỉ có thể chiếm được xứ Ca-na-an làm sản nghiệp mình, nếu họ giữ sự giao ước của Đức Giê-Hô-Va và tuân theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Ngài và cứ ở trong đường lối của Ngài.

Phục truyền luật lệ ký 11:16-32: Các người khá cẩn thận, kéo lòng mình bị dụ dỗ, xây bỏ Chúa, mà hầu việc các thần khác, và quỳ lạy trước mặt chúng nó chẳng; e cơn thịnh nộ của Đức Giê-hô-va sẽ phừng lên cùng các ngươi, Ngài đóng các tầng trời lại, nên nổi chẳng có mưa nữa, đất không sanh sản: như vậy, các ngươi sẽ vội chết mất trong xứ tốt tươi này, là xứ mà Đức Giê-hô-va ban cho các ngươi. Vậy, hãy cất để trong lòng và trong trí mình những Lời ta nói cùng các ngươi, đeo nó như một dấu nơi tay, như một ấn chỉ giữa hai con mắt. Hãy dạy nó lại cho con cái mình, nói đến hoặc khi người ngồi ở trong nhà hay là đi đường, hoặc khi người nằm hay là khi trời dậy. Cũng phải ghi các Lời ấy trên cột nhà và trên cửa mình, hầu cho những ngày của các ngươi và của con cái các ngươi được nhiều thêm trong xứ mà Đức Giê-hô-va đã thề ban cho tổ phụ các ngươi, y như những ngày của trời ở trên đất. Vì nhược bằng các ngươi cẩn thận gìn giữ hết thảy điều răn này mà ta truyền cho các ngươi phải làm lấy, kính mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi, đi theo các đường lối của Ngài, và trung thành với Ngài, thì Đức Giê-hô-va sẽ đuổi những dân tộc này ra khỏi trước mặt các ngươi, khiến các ngươi thắng được dân tộc lớn và mạnh hơn mình. Phạm nơi nào bàn chân các ngươi sẽ đạp đến, đều thuộc về các ngươi. Giới hạn các ngươi sẽ chạy từ đồng vắng tới Li-ban, từ sông Ô-phơ-rát đến biển tây. Chẳng ai đứng nổi được trước mặt các ngươi; Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi sẽ rải sự kinh khủng và sợ hãi trong khắp xứ các ngươi sẽ đạp chân lên, y như Ngài đã phán. Kìa, ngày nay ta đặt trước mặt các ngươi sự phước lành và sự rửa sả: sự phước lành, nếu các ngươi nghe theo các điều răn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi, mà ta truyền cho ngày nay; sự rửa sả, nếu các ngươi không nghe theo các điều răn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi, nhưng xây bỏ đường ta chỉ cho ngày nay, đặng đi theo các thần khác mà các ngươi không hề biết. Khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời người khiến người vào xứ đặng nhận lấy, thì phải rao sự chúc lành trên núi Ga-ri-xim, và sự chúc dữ trên núi Ê-banh. Hai núi này há chẳng phải ở bên kia sông Giô-đanh, qua khỏi đường tây, tại đất dân Ca-na-an ở trong đồng ruộng, đối ngang Ghinh-ganh, gần những cây dẻ bộp của Mô-rê sao? Vì các ngươi sẽ đi ngang qua sông Giô-đanh, đặng vào nhận lấy xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi ban cho; các ngươi sẽ lấy xứ làm sản nghiệp và ở tại đó. Vậy, phải cẩn thận làm theo hết thảy những luật lệ và mạng lệnh mà ngày nay ta đặt trước mặt các ngươi.

Khi Đức Giê-Hô-Va mạng lệnh cho Giô-suê dẫn dân Y-sơ-ra-ên vượt qua sông Giô-đanh để vào chiếm xứ Ca-na-an (là bóng về thân thể xác thịt của người tin Chúa), Ngài đã phán với Giô-suê rằng:

Giô-suê 1:1-9: Sau khi Môi-se, tôi tớ của Đức Giê-hô-va qua đời, Đức Giê-hô-va phán cùng Giô-suê, con trai của Nun, tôi tớ của Môi-se, mà rằng: Môi-se, tôi tớ Ta, đã chết; bây giờ ngươi và cả dân sự này hãy đứng dậy đi qua sông Giô-đanh, đặng vào xứ mà Ta ban cho dân Y-sơ-ra-ên. Phạm nơi nào bàn chân các ngươi đạp đến, thì Ta ban cho các ngươi, y như Ta đã phán cùng Môi-se. Địa phận các ngươi sẽ lan ra từ đồng vắng và Li-ban này cho đến sông cái, là sông Ô-phơ-rát, tràn cả xứ dân Hê-tít cho đến biển cả về hướng mặt trời lặn. Trót đời người sống, thì chẳng sẽ ai được chống cự trước mặt ngươi. Ta sẽ ở cùng ngươi như Ta đã ở cùng Môi-se; Ta sẽ không lìa ngươi, không bỏ ngươi đâu. Hãy vững lòng bền chí, vì ngươi sẽ dẫn dân này đi nhận lấy xứ mà Ta đã thề cùng tổ phụ ban cho chúng nó. Chỉ hãy vững lòng bền chí, và cẩn thận làm theo hết thảy luật pháp mà Môi-se, tôi tớ Ta, đã truyền cho ngươi; chớ xây qua bên hữu hoặc bên tả, để hễ ngươi đi đâu cũng đều được thịnh vượng. Quyển sách luật pháp này chớ xa miệng ngươi, hãy suy gẫm ngày và đêm, hầu cho cẩn thận làm theo mọi điều đã chép ở trong; vì như vậy ngươi mới được may mắn trong con đường mình, và mới được phước. Ta há không có phán dặn người

**sao? Hãy vững lòng bền chí, chớ run sợ, chớ kinh khủng; vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời người vẫn ở cùng người trong mọi nơi người đi.**

Để có thể hiểu được những sự lạ lùng, tức là những sự không thuộc về thời gian chúng ta đang sống đây, nhưng là những sự thuộc về quá khứ (đối với loài người chúng ta) mà ngay trong những sự được tỏ ra trong quá khứ đó, lại tỏ ra những sự thuộc về tương lai mà chúng ta đang sống và những sự thuộc về tương lai đối với chúng ta nữa, đó là những sự đang xảy ra và từng bước ứng nghiệm các Lời đã chép về sự loài người phải đối diện với, mà người ta gọi là kỹ thuật số, mà thế gian tự hào về những sự họ tưởng rằng mình thông minh mới tạo ra được, nhưng trong sách tiên tri Đa-ni-ên đã chép về những sự này, chúng đến từ Sa-tan trong kế hoạch không chế loài người, mà từ thời Bill Clinton làm tổng thống thứ 42 của Hoa-kỳ (1993-2001), trong một lần họp báo, tay phải của Bill Clinton đã giơ lên một cuốn sách, mà tên cuốn sách đó có 4 chữ cái đầu in đậm (là tên cũ của Sa-tan trước khi nó bị Đức Chúa Trời đuổi ra khỏi thiên đàng) và những chữ sau đó mang hàm ý sự điều khiển, sự khống chế loài người (Human Control), nói về thời kỳ khởi đầu của cái mà người ta gọi là kỹ thuật số và các mã vạch sử dụng để đăng ký các loại sản phẩm mà người ta sẽ bán ra thị trường, mà 3 hàng sọc song song dài ở hai đầu và ở giữa các vạch đó chính là ký hiệu của ba con số 6 như đã chép trong sách Khải huyền, (là sách được viết cách thời gian chúng ta đang sống đây khoảng hai ngàn năm trước), đó là công việc của Satan, đang từng bước trói buộc loài người vào sự điều khiển của nó dưới danh nghĩa kỹ thuật số, máy chụp hình, ghi hình, camera quan sát điện tử kỹ thuật số để kiểm soát tất cả các hành vi, các hoạt động của loài người trên đất này một cách từ từ, mà người ta không nhận biết được mưu đồ độc ác của Sa-tan, vì nó biết sẽ có một kỳ, đó là khi Hội-Thánh của Đức Chúa Jêsus Christ được cất về thiên đàng, thì những người bị bỏ lại vì những người đó đã không đạt tiêu chuẩn một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ cho Đức Giê-Hô-Va. Bấy giờ Sa-tan sẽ cai trị thế gian này bằng hệ thống điều khiển con người và sẽ có một thứ quân đội được chế tạo bằng kỹ thuật số mà người ta đang tiến hành chế tạo cái gọi là trí tuệ nhân tạo (AI). Chính quân đội này sẽ thống trị loài người cách không thương xót, vì chúng là máy chứ không phải con người, nhưng thế gian không nhận biết mưu chước của quỷ Sa-tan đang từng bước chuẩn bị một xã hội mà loài người sẽ trở thành kẻ nô lệ cho ma quỷ, là kẻ thù nghịch, chống lại Đức Chúa Trời và loài người trở thành nạn nhân của sự thù nghịch này.

Đức Chúa Jêsus Christ muốn các môn đồ của Ngài, cũng có nghĩa là dòng dõi thánh của Ngài được thấy sự vinh hiển đã có trong Ngài từ trước khi thế gian này được tạo nên, nghĩa là Đức Chúa Jêsus Christ muốn hết thảy những người được chọn của Ngài được biết những sự đã xảy ra trước khi sáng thế, nhưng đã được chép trong các Lời văn tự trong Kinh-Thánh. Dù những sự đó đã được chép trong Kinh-Thánh, nhưng nếu linh hồn của người ta không đạt được tiêu chuẩn **“Thánh cho Đức Giê-Hô-Va”** (Xuất Ê-díp-tô Ký 39:27-31), thì tâm trí của những người đó không thể hiểu được những sự đã chép đó, vì khi người ta nhìn vào Lời của Đức Chúa Trời đã chép trong Kinh-Thánh, thì Thần của Đức Giê-Hô-Va, tức là Đức Thánh-Linh, là Thần Lẽ thật cũng nhìn thấu tấm lòng của người đó và Ngài biết người ấy đang nghĩ gì và người ấy đang tìm kiếm điều gì trong các Lời đã chép trong Kinh-Thánh.

Một điều mà ít người tin Chúa để ý đến khả năng của sự nhìn mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người, mà ngày sau rốt này, quỷ Sa-tan đang tìm cách giả mạo công việc của Đức Chúa Trời qua hệ thống mà người ta gọi là AI, nghĩa là “trí tuệ nhân tạo”, nghĩa là người ta tổng hợp tất cả những kiến thức mà loài người tiếp thu được, như một nguồn vốn tích lũy kinh nghiệm, kiến thức của trí tuệ loài người và áp dụng thành các câu trả lời, những quyết định sẽ được đưa ra tùy theo hình ảnh, tình huống mà những con mắt điện tử (camera) thu nhận được mà phán đoán theo các điều người ta suy nghĩ, suy xét mà ra quyết định xử lý tình huống tùy theo hình ảnh, động thái, màu sắc, nhiệt độ, tốc độ... mà các thiết bị “trí tuệ nhân tạo” đó ghi nhận được mà quản lý mọi hành vi của loài người qua các hành động, biểu thị, hoặc giọng nói, thái độ... mà xử lý người ta, khiến loài người không còn có sự tự do nữa, mà sống như những tù nhân bị quản thúc vậy.

Thần của Đức Giê-Hô-Va đã tạo nên linh hồn loài người và Ngài đã ban cho con mắt của linh hồn loài người khả năng hiểu biết ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời, để được thêm sức mới cho linh hồn mình mỗi ngày, vì Lời của Đức Chúa Trời là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời và trong Lời của Đức Chúa Trời có sự sống và sự sống là sự sáng của loài người, nghĩa là khi linh hồn chúng ta được sanh lại và được dắt dẫn bởi Đức Thánh-Linh, thì khi mắt chúng ta nhìn vào Lời của Đức Chúa Trời với mục đích tìm kiếm để hiểu ý muốn của Đức Chúa Cha, thì ngay lập tức Đức Thánh-Linh sẽ cho linh hồn chúng ta câu trả lời và sự tỏ ra của Đức Thánh-Linh sẽ là sức sống, khiến lòng chúng ta vui mừng, vì những sự mà Đức Thánh-Linh sẽ tỏ cho linh hồn cho đó là sự vinh hiển, là sự sáng của Đức Chúa Trời và khi chúng ta được thấy những sự thuộc về

Đức Chúa Trời thì những sự đó sẽ tỏ cho chúng ta biết mình thuộc về Đức Chúa Trời và là con kế tự Ngài, bởi nếu linh hồn nào không phải là con kế tự Đức Chúa Trời, thì linh hồn đó không thể thấy được, không thể biết được những sự đó.

Sứ đồ Phao-lô đã được Đức Chúa Trời đem ông lên tầng trời thứ ba và cho ông được thấy những sự mà ông không được phép nói ra, bởi không có ai hiểu được những sự đó nên người ta có thể vấp phạm bởi môi miệng mình vì sự thiếu hiểu biết mà nói nghịch lại những sự được tỏ ra của Phao-lô chẳng. Sứ đồ Phao-lô đã cầu nguyện cho mọi người tin Chúa cũng sẽ được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Cha sẽ mở con mắt của lòng chúng ta, như ông đã được Chúa mở mắt cho linh hồn ông được thấy vậy.

**Ê-phê-sô 1:17-23:** **Tôi cầu Đức Chúa Trời của Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, là Cha vinh hiển, ban thần trí của sự khôn sáng và của sự tỏ ra cho anh em, để nhận biết Ngài, lại soi sáng con mắt của lòng anh em, hầu cho biết điều trông cậy về sự kêu gọi của Ngài là thể nào, sự giàu có của cơ nghiệp vinh hiển Ngài cho các thánh đồ là làm sao, và biết quyền vô hạn của Ngài, đối với chúng ta có lòng tin, là lớn dường nào, y theo phép tối thượng của năng lực mình, mà Ngài đã tỏ ra trong Đấng Christ, khi khiến Đấng Christ từ kẻ chết sống lại và làm cho ngồi bên hữu mình tại các nơi trên trời, cao hơn hết mọi quyền, mọi phép, mọi thế lực, mọi quân chủ cùng mọi danh vang ra, không những trong đời này, mà cũng trong đời hầu đến nữa. Ngài đã bắt muôn vật phục dưới chân Đấng Christ, và ban cho Đấng Christ làm đầu Hội thánh, Hội thánh là thân thể của Đấng Christ, tức là sự đầy đủ của Đấng gồm tóm mọi sự trong mọi loài.**

Trong các loài cây cỏ mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên trên đất, đều được Ngài ban cho bộ rễ để qua bộ rễ đó mà chúng nhận được các chất dinh dưỡng có sẵn trong môi trường ở trên đất này, hoặc trong nước dưới đất. Bằng khả năng đặc biệt do Đức Chúa Trời tạo nên và ban cho mỗi loài cây cỏ, mà chúng có thể thích ứng và duy trì sự sống mình thông qua khả năng đặc biệt và cực kỳ tinh vi, mà không có một thần linh nào có thể bắt chước được. Nếu các loài cây cỏ này còn sống, mai bỏ vào lò mà còn được Đức Chúa Trời ban cho chúng những khả năng kỳ diệu như vậy, phương chi là linh hồn chúng ta được Đức Chúa Trời tạo nên theo ảnh tượng Ngài, nghĩa là chúng ta được tạo nên để làm con kế tự Ngài, thì chắc chúng ta sẽ chẳng thiếu một ơn gì được dùng để hầu việc Đức Chúa Trời. Nhưng nếu người tin Chúa không tìm kiếm Đức Chúa Trời cách hết lòng và không có đức tin vào quyền phép của Đức Chúa Trời, thì người ấy sẽ chẳng nhận được gì từ nơi Chúa.

**Ma-thi-ơ 6:19-34:** **Các người chớ chứa của cải ở dưới đất, là nơi có sâu mối, ten rét làm hư, và kẻ trộm đào ngạch khoét vách mà lấy; nhưng phải chứa của cải ở trên trời, là nơi chẳng có sâu mối, ten rét làm hư, cũng chẳng có kẻ trộm đào ngạch khoét vách mà lấy. Vì chưng của cải người ở đâu, thì lòng người cũng ở đó. Con mắt là đèn của thân thể. Nếu mắt người sáng sửa thì cả thân thể người sẽ được sáng láng; nhưng nếu mắt người xấu, thì cả thân thể sẽ tối tăm. Vậy, nếu sự sáng láng trong người chỉ là tối tăm, thì sự tối tăm này sẽ lớn biết là dường bao! Chẳng ai được làm tôi hai chủ; vì sẽ ghét người này mà yêu người kia, hoặc trọng người này mà khinh người kia. Các người không thể làm tôi Đức Chúa Trời lại làm tôi Ma-môn nữa. Vậy nên Ta phán cùng các người rằng: đừng vì sự sống mình mà lo đồ ăn uống; cũng đừng vì thân thể mình mà lo đồ mặc. Sự sống há chẳng quý trọng hơn đồ ăn sao, thân thể há chẳng quý trọng hơn quần áo sao? Hãy xem loài chim trời: chẳng có gieo, gặt cũng chẳng có thâu trữ vào kho tàng, mà Cha các người trên trời nuôi nó. Các người há chẳng phải là quý trọng hơn loài chim sao? Và lại, có ai trong vòng các người lo lắng mà làm cho đời mình được dài thêm một khắc không? Còn về phần quần áo, các người lại lo lắng mà làm chi? Hãy ngắm xem những hoa huệ ngoài đồng mọc lên thế nào: chẳng làm khó nhọc, cũng không kéo chỉ; nhưng Ta phán cùng các người, dầu vua Sa-lô-môn sang trọng đến đâu, cũng không được mặc áo tốt như một hoa nào trong giống đó. Hỡi kẻ ít đức tin, loài cỏ ngoài đồng, là giống nay còn sống, mai bỏ vào lò, mà Đức Chúa Trời còn cho nó mặc đẹp thể ấy thay, huống chi là các người! Ấy vậy, các người chớ lo lắng mà nói rằng: Chúng ta sẽ ăn gì? uống gì? mặc gì? Vì mọi điều đó, các dân ngoại vẫn thường tìm, và Cha các người ở trên trời vốn biết các người cần dùng những điều đó rồi. Nhưng trước hết, hãy tìm kiếm nước Đức Chúa Trời và sự công bình của Ngài, thì Ngài sẽ cho thêm các người mọi điều ấy nữa. Vậy, chớ lo lắng chi về ngày mai; vì ngày mai sẽ lo về việc ngày mai. Sự khó nhọc ngày nào đủ cho ngày ấy.**